TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH304**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Kỳ I năm học 2016 - 2017

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151010003	Hoàng Long	An						9	B	B	B	**1.1**	Thiếu Ban	
2	K125520201076	Nguyễn Hữu	An		7	6	7	B		7	6		**3.6**	Thiếu Ban	
3	K135520216187	Nguyễn Văn	An	8	7	5	7	B	4	8	6	7	**5.8**	Thiếu Ban	
4	K145520201170	Lê Xuân	An								6		**0.8**	Thiếu Ban	
5	K145520216138	Nguyễn Thị Thúy	An	7	6								**1.3**	Thiếu Ban	
6	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	7		5	6	8					**2.6**	Thiếu Ban	
7	DTK1151010224	Nguyễn Dương Tuấn	Anh							6	6		**1.5**	Thiếu Ban	
8	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh	B		B	8	8	1	7	8	5	**4.2**	Thiếu Ban	
9	DTK1151020410	Hoàng Thế	Anh	8	7	7	5	4					**3.1**	Thiếu Ban	
10	DTK1151030004	Phương Văn	Anh	8	7	4	7	8	4	8	7	7	**6.7**	Đạt	
11	DTK1151030066	Lương Minh	Anh	B	B		B		8	5	7		**2.5**	Thiếu Ban	
12	DTK1151030120	Lương Đức	Anh	8	5	7	7	8	2	6	8	6	**6.3**	Đạt	
13	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	B		8							**0.8**	Thiếu Ban	
14	K125520201009	Trần Văn	Anh	B	8	8	8	6	7	8	6	6	**6.4**	Thiếu Ban	
15	K125520201077	Nguyễn Tuấn	Anh	6	6	7	6	7	10	7	6	7	**7.0**	Đạt	
16	K125520201155	Lê Tuấn	Anh	7	7	8	6	7	8	8	8	7	**7.4**	Đạt	
17	K135520201002	Hà Thị Duyên	Anh	6	6	8	6	7		8	6	7	**5.9**	Thiếu Ban	
18	K135520201065	Nguyễn Tuấn	Anh	7	B	6	7	9	5	6	8	7	**6.2**	Thiếu Ban	
19	K135520207052	Nguyễn Văn	Anh	6	8	7	7	7	9	5	8	7	**7.1**	Đạt	
20	K135520214015	Trương Mỹ	Anh	7	8	7	7	8	1	8	5	5	**6.1**	Đạt	
21	K135520216001	Tô Việt	Anh	6	B	4	7	8	6	6	7	2	**5.1**	Thiếu Ban	
22	K135520216121	Lê Văn	Anh	5	6	6	8	8	5	7	8	4	**6.3**	Đạt	
23	K135520216122	Đỗ Việt	Anh	8	7	5	8	7	7	8	8	8	**7.4**	Đạt	
24	K135520216123	Đặng Tuấn	Anh	5	7	5	7	8	7	7	7	7	**6.7**	Đạt	
25	K135520216124	Nguyễn Đức	Anh	6	6	7	7	8	4	7	B	8	**5.8**	Thiếu Ban	
26	K135520216190	Hạ Hoài	Anh	9	7	6	B	8	10	7	8	8	**7.1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
27	K135520216287	Nguyễn Đức	Anh	5	6	6	8	9	7	8	8	5	**6.9**	Đạt	
28	K135520216288	Nguyễn Tuấn	Anh	7	8	8	7	7	7	7	6	5	**6.8**	Đạt	
29	K145520201009	Vũ Quang	Anh	6		5		9			7		**2.9**	Thiếu Ban	
30	K145520201090	Dương Văn	Anh	7	7	5		8	9	8	8	5	**6.5**	Thiếu Ban	
31	K145520201091	Lê Tuấn	Anh	7	6	6	7	8	7	7	8	4	**6.7**	Đạt	
32	K145520201172	Nguyễn Ngọc	Anh		5			6					**1.1**	Thiếu Ban	
33	K145520207055	Nguyễn Tuấn	Anh	6	8	8	8	9	7	7	6		**6.4**	Thiếu Ban	
34	K145520216005	Nguyễn Thúy	Anh	7	6		5	7	1	5	6	7	**4.9**	Thiếu Ban	
35	K145520216141	Lưu Hoàng	Anh	6		7	6	9	7		8	7	**5.6**	Thiếu Ban	
36	K145520216227	Hoàng Thị Ngọc	ánh									5	**0.6**	Thiếu Ban	
37	LAOS115011	Sonpaseuth	Aounphimpha	7	8	7	7	7	5	8	8	6	**7.0**	Đạt	
38	1141100024	Vì Văn	Ba	6	7	6	5	7	7	7	8	8	**6.9**	Đạt	
39	K135520201133	Đỗ Cao	Bắc	6	B		B	7		7	8		**3.2**	Thiếu Ban	
40	K135520214019	Nguyễn Duy	Bắc							B		7	**0.9**	Thiếu Ban	
41	K145520201010	Nguyễn Ngọc	Bắc		7			8					**1.5**	Thiếu Ban	
42	K145520207108	Nguyễn Khắc	Bắc	7	7	7	7	8	7	7	8		**6.4**	Thiếu Ban	
43	K135520216125	Vũ Xuân	Bách		7		6	6		6	8	5	**4.3**	Thiếu Ban	
44	K125520207047	Trần Văn	Bằng	6	7	4	7	7	4	6	8	8	**6.4**	Đạt	
45	K135520207104	Nguyễn Văn	Bằng	6	6	7	7	7	7	7	6	7	**6.7**	Đạt	
46	K145520216209	Lê Việt	Bằng				8		9				**1.9**	Thiếu Ban	
47	K125520207048	Dương Văn	Bảo	8	8	4	6	8	9	7	7	6	**7.0**	Đạt	
48	K125520216219	Liếu Văn	Bảo	8	8	8	5	7	8	8		8	**6.6**	Thiếu Ban	
49	LAOS095004	Phanthavong	BatsomBoun	7	5	8	6	5	5	8	7	8	**6.6**	Đạt	
50	K145140214017	Hà Thị	Bích			8			1		5	4	**2.1**	Thiếu Ban	
51	K135520201068	Đỗ Quốc	Bình	10	6	B	7	8	B	4	6	6	**5.1**	Thiếu Ban	
52	K135520201196	Tẩn Kim	Bình	7	8	8	7	8	6	6	6	8	**7.1**	Đạt	
53	K135520214018	Nguyễn Thị	Bình	7	7	6	7	8	4	8	8	5	**6.6**	Đạt	
54	K135520201134	Lê Văn	Bưởng	9	8	8	8	9	7	6	8	8	**7.8**	Đạt	
55	DTK1151030185	Nguyễn Tiến	Cảnh	8	4	5	6	8	3	6	8	5	**5.9**	Đạt	
56	K125520214013	Trần Đức	Cảnh			B	6	B		7			**1.5**	Thiếu Ban	
57	K135520201005	Dương Văn	Cảnh	7	8	7	7	8	6	7	8	8	**7.3**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
58	K135520207054	Nông Đức	Cảnh	6	7	8	6	7		8	7	7	**6.2**	Thiếu Ban	
59	K135520207055	Phù Văn	Cảnh	6	5	8	5	6	1	8	7	3	**5.4**	Đạt	
60	K145520207004	Nông Thị	Chang		8								**0.8**	Thiếu Ban	
61	K135520214023	Thân Linh	Chi	7	8	5	7	7	8	8	8	8	**7.4**	Đạt	
62	K125520201014	Lăng Văn	Chỉ	7	7	5	7	8					**3.4**	Thiếu Ban	
63	K125520114068	Nguyễn Văn	Chiến						8	8	6	7	**3.6**	Thiếu Ban	
64	K125520201235	Triệu Văn	Chiến	6	7	3	6	7	1	8	7	6	**5.7**	Đạt	
65	K135520201074	Hoàng Anh	Chiến	8	7	7	8		8	6	7	5	**6.3**	Thiếu Ban	
66	K135520216064	Nguyễn Minh	Chiến	8	7	7	8	8	7	8	8	9	**7.8**	Đạt	
67	K135520201007	Tạ Văn	Chiều	8	8	8	7	7	8	7	7	6	**7.3**	Đạt	
68	K135520216128	Hồ Như	Chinh			B	B						**0.0**	Thiếu Ban	
69	K135520201008	Vũ Đình	Chính	6	6	7	8	7		7	6	8	**6.0**	Thiếu Ban	
70	K125520201162	Đỗ Văn	Chúc	8	8	8	6	7	8	8	6	5	**7.1**	Đạt	
71	DTK1151030073	Đặng Đình	Chung	7	6	5	7	8	8	8	7	6	**6.9**	Đạt	Chuyển 301
72	K145520201013	Hoàng Văn	Chung	8	8				5	7	8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
73	DTK1151030009	Hoàng Huy	Chương	7		7	7	8			7		**3.8**	Thiếu Ban	
74	K135520201139	Trần Văn	Chương	8	5	7	7	8	8	7	7	7	**7.1**	Đạt	
75	K135520201261	Nguyễn Hữu	Chương	5	8	8	7	8	2	8	4	6	**6.1**	Đạt	
76	DTK1151020123	Đặng Văn	Chuyên	7	6	9	7	6	3	7	6	4	**6.0**	Đạt	
77	K145520201095	Luyện Ngọc	Chuyên	7				7					**1.4**	Thiếu Ban	
78	K135520201260	Nguyễn Văn	Công	6	8	5	7	8	3	8	8	2	**6.0**	Đạt	
79	K135520207053	Đinh Thế	Công	5	5	B	5	B		8	B		**2.5**	Thiếu Ban	
80	DTK1151030070	Đặng Tuấn	Cương	7	7	7	7	7	7	7	6	8	**7.0**	Đạt	
81	K125520201080	Lại Tiến	Cương	5	7	7	7	5	8	8	7	7	**6.9**	Đạt	
82	K125520207050	Mai Biên	Cương	7	7	7	8	6	5	6	8	7	**6.8**	Đạt	
83	K135520201004	Hoàng Văn	Cương	8		6		8		8	7	7	**5.0**	Thiếu Ban	
84	K145520216142	Ngọ Văn	Cương	8									**0.8**	Thiếu Ban	
85	K145520216143	Nguyễn Duy	Cương	6		6							**1.2**	Thiếu Ban	
86	DTK1151020182	Hoàng Văn	Cường	9	7	7	7	8	9	7	7	6	**7.4**	Đạt	Chuyển 301
87	K125520103177	Nguyễn Mạnh	Cường	8		5	6	7			7		**3.5**	Thiếu Ban	
88	K125520201234	Đỗ Văn	Cường	5	6	2	6	6	10	8	7	6	**6.4**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
89	K125520216276	Hoàng Mạnh	Cường	7	8	8	8	6	4	8	7	7	**7.0**	Đạt	
90	K135520201135	Nguyễn Văn	Cường	6	7	8	7	8	1	8	7		**5.6**	Thiếu Ban	
91	K135520201137	Thân Nhân	Cường									B	**0.0**	Thiếu Ban	
92	K135520201138	Nguyễn Đức	Cường	7	6	5	7	7	2	5	7	8	**6.0**	Đạt	
93	K135520201200	Đào Văn	Cường							8			**1.0**	Thiếu Ban	
94	K135520207002	Hoàng Văn	Cường		B					5	7	B	**1.5**	Thiếu Ban	
95	K135520216005	Nguyễn Văn	Cường	6	6	7	6	7	7	6	5	7	**6.3**	Đạt	
96	K135520216063	Hoàng Minh	Cường		5	8	8	6	5	8	8	5	**6.0**	Thiếu Ban	
97	K135520216127	Phùng Minh	Cường	4	6	6	6	8	3	6	6	7	**5.8**	Đạt	
98	K135520216200	Đào Mạnh	Cường	8			7	8	6	7	7	4	**5.3**	Thiếu Ban	
99	K145520201093	La Đức	Cường	B		8			1		6		**1.7**	Thiếu Ban	
100	K145520207143	Trần Mạnh	Cường	6			7						**1.3**	Thiếu Ban	
101	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	8	4		3	5		7		B	**2.9**	Thiếu Ban	
102	DTK1151020423	Trần Văn	Đại	7				8		6	7	3	**3.5**	Thiếu Ban	
103	K125520201241	Trình Hoàng	Đại			3							**0.3**	Thiếu Ban	
104	K135520207099	Tạ Văn	Đại	7	7		7	8	1	6	7	6	**5.4**	Thiếu Ban	
105	K145520201084	Đào Duy	Đại				6						**0.6**	Thiếu Ban	
106	K135520216129	Ngô Hồng	Dân	7	6	8		7	1	7	7	8	**5.7**	Thiếu Ban	
107	K145520201001	Nguyễn Hải	Đăng				6	7		8			**2.3**	Thiếu Ban	
108	K145520207123	Dương Ngọc	Đăng				6				7	2	**1.7**	Thiếu Ban	
109	K135520201010	Nguyễn Văn	Danh	6	4	4	7	5	2	6	7	2	**4.7**	Đạt	
110	DTK1051020615	Hoàng Tiến	Đạt	8	7	5	6	7	9	7	7	6	**6.9**	Đạt	
111	DTK1151020300	Vũ Văn	Đạt	7		7	6	8	8			8	**4.8**	Thiếu Ban	
112	K125520207039	Phùng Đức	Đạt	7	5	7	6	6	6	4	B	6	**5.1**	Thiếu Ban	
113	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	7	6		5	7	8	6	5	7	**5.8**	Thiếu Ban	
114	K125520216282	Bùi Đức	Đạt	7	5	5	6	6		7	6		**4.5**	Thiếu Ban	
115	K135520201017	Hoàng Thành	Đạt	8	7	7	7	8	9	8	8	6	**7.6**	Đạt	
116	K135520201268	Lương Xuân	Đạt		7	8	8	7	8	8	7	6	**6.6**	Thiếu Ban	
117	K135520216135	Phạm Công	Đạt	8	8	6	8	6	1	7	7	5	**6.1**	Đạt	
118	K135520216183	Đặng Tiến	Đạt	6	8	6	7	7	6	6	6	7	**6.5**	Đạt	
119	K145520201003	Ngô Quang	Đạt				6	7	1	8			**2.4**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
120	K145520216205	Vũ Đình	Đạt	B	5								**0.5**	Thiếu Ban	
121	K145520309014	Nguyễn Công	Đạt	7			6	6					**1.9**	Thiếu Ban	
122	DTK1151030012	Mỗ Văn	Dậu	7	6	6	7	7	4	7	7	6	**6.3**	Đạt	
123	DTK1151020292	Nguyễn Đức	Đích	7		7	B	7					**2.1**	Thiếu Ban	
124	K135520216184	Nguyễn Đức	Điền	6	7	5	8	7	5	5	8	5	**6.2**	Đạt	
125	K135520207057	Dương Thị	Diệp	7	8	5	7	8	4	8	8	7	**6.9**	Đạt	
126	K125140214019	Hoàng Văn	Điệp	6			6	8					**2.0**	Thiếu Ban	
127	K145520201004	Hoàng Văn	Điệp	B	7	7			2	8	6	5	**4.0**	Thiếu Ban	
128	K145520201167	Nguyễn Văn	Điệp	6	7	7		8					**2.8**	Thiếu Ban	
129	K135520207005	Triệu Ngọc	Dính	6	7	7	6	7	8	7	6	7	**6.8**	Đạt	
130	K125520216172	Trần Bảo	Định	7	5	6	7	7	7	7	6	7	**6.6**	Đạt	
131	K145520201016	Dương Thị	Dịu						6	7	7	8	**3.5**	Thiếu Ban	
132	K125520201004	Trần Văn	Độ	8	6	7	5	6	7	8	6	6	**6.6**	Đạt	
133	K125520201073	Nguyễn Bá	Đoàn	8	6	6	6	6	5	8	7	5	**6.3**	Đạt	
134	K145520201168	Nguyễn Văn	Đoàn			7	7	6	1				**2.1**	Thiếu Ban	
135	K135520201130	Phạm Ngọc	Đợi		7	7	8		4	6		7	**4.3**	Thiếu Ban	
136	DTK1051030155	Nguyễn Xuân	Đông	5	7	6	6	7	1	6	7	9	**6.0**	Đạt	Chuyển 301
137	K125520103337	Tống Văn	Đông	7		7	7	7					**2.8**	Thiếu Ban	
138	K135520201015	Nguyễn Văn	Đông	8	7	7	8	8					**3.8**	Thiếu Ban	
139	K135520201078	Nguyễn Phương	Đông	9	8	6	7	7	9	8	7	4	**7.2**	Đạt	
140	K135520207050	Phạm Quốc	Đông	8	8	5	5	7	1	6	8	6	**5.9**	Đạt	
141	K145520201083	Trần Văn	Đông	8	7	7				8	7		**4.1**	Thiếu Ban	
142	DTK0851050011	Nguyễn Văn	Đồng	8		7	6	7					**2.8**	Thiếu Ban	
143	K145520216003	Nguyễn Đình	Đồng					7					**0.7**	Thiếu Ban	
144	DTK0911020082	Đậu Huy	Đồng						7				**0.9**	Thiếu Ban	
145	K125520216279	Ngô Huy	Du				7						**0.7**	Thiếu Ban	
146	K145520216211	Vũ Minh	Du						6				**0.8**	Thiếu Ban	
147	DTK1051020347	Nguyễn Văn	Đức	7	7	5	7	8	7	8	7	9	**7.3**	Đạt	
148	DTK1151020177	Nguyễn Trung	Đức	8	7	6	6	7	9	6	6	7	**6.9**	Đạt	Chuyển 301
149	DTK1151030284	Vũ Trung	Đức	8	4	8	7	7	7	7	6	5	**6.5**	Đạt	
150	K125520201007	Thân Minh	Đức	6	8	5	7	8	1	8	7	4	**5.9**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
151	K125520216107	Phạm Công	Đức	7	4	8	6	7	8	7	7	6	**6.7**	Đạt	
152	K135520201022	Nguyễn Duy	Đức	7	8	8	6	7	7	6	7	8	**7.1**	Đạt	
153	K135520201207	Ngô Văn	Đức	6	7	6	8	7	7	8	7	6	**6.9**	Đạt	
154	K135520207101	Nguyễn Ngọc	Đức		7	B	B		1	8	7	6	**3.5**	Thiếu Ban	
155	K135520216067	Đào Văn	Đức	7	7	6	7	8	7	8	7	1	**6.4**	Đạt	
156	K135520216185	Vũ Minh	Đức	6	5	5	6	7	8	8	7	8	**6.8**	Đạt	
157	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	6	8						5	5	**2.7**	Thiếu Ban	
158	K145520201087	Lê Minh	Đức				6	7					**1.3**	Thiếu Ban	
159	K145520201169	Hoàng Minh	Đức						9	7	7	5	**3.5**	Thiếu Ban	
160	K145520207139	Đinh Việt	Đức	B	8								**0.8**	Thiếu Ban	
161	K145520207140	Nguyễn Văn	Đức	7		6	B						**1.3**	Thiếu Ban	
162	K145520207174	Tạ Minh	Đức	6		5	7	7					**2.5**	Thiếu Ban	
163	K145520216137	Trần Văn	Đức	6			B						**0.6**	Thiếu Ban	
164	K125520216280	Trương Khắc	Dung		6	7	7	7	7	6		7	**5.2**	Thiếu Ban	
165	K135520214025	Trần Thị Thùy	Dung	7	7	7	7	7	3	8	7	8	**6.8**	Đạt	
166	K145520207173	Trần Thị Thùy	Dung			6					8	7	**2.5**	Thiếu Ban	
167	DTK1151030125	Nguyễn Văn	Dũng							1			**0.1**	Thiếu Ban	
168	K125520201016	Nguyễn Văn	Dũng				7	5					**1.2**	Thiếu Ban	
169	K125520201084	Lê Tiến	Dũng	6	8	5	6	7	9	8	8	7	**7.2**	Đạt	
170	K135140214033	Nguyễn Ngọc	Dũng	4	8	6	6	8	1	7	7	5	**5.7**	Đạt	
171	K135520201075	Đoàn Việt	Dũng	8	7	8	7	8	9	8	6	6	**7.4**	Đạt	
172	K135520201142	Vy Tiến	Dũng	8	8	8	6	7	3	8	8	4	**6.6**	Đạt	
173	K135520201202	Triệu Quang	Dũng	5	5	7	6	8	1	8	8	3	**5.6**	Đạt	
174	K135520216008	Nguyễn Ngọc	Dũng	B	7		6	7		7			**2.9**	Thiếu Ban	
175	K135520216302	Trần Tiến	Dũng	8	7	7	7			7	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
176	K145520201097	Phạm Tiến	Dũng				6	7				1	**1.4**	Thiếu Ban	
177	K145520201178	Hoàng Phúc	Dũng			6	7	6	4	8			**3.4**	Thiếu Ban	
178	K145520201179	Nguyễn Ngọc	Dũng	6	8		7	8	7	6		6	**5.3**	Thiếu Ban	
179	K145520207006	Nguyễn Văn	Dũng	7			6	5					**1.8**	Thiếu Ban	
180	K145520207125	Nguyễn Quốc	Dũng	7									**0.7**	Thiếu Ban	
181	K145520216080	Hoàng Trung	Dũng		7			8			6		**2.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
182	K145520216235	Đoàn Văn	Dũng	7		8			9		6	7	**4.3**	Thiếu Ban	
183	11110740166	Phạm Duy	Dương									5	**0.6**	Thiếu Ban	
184	DTK1151020071	Nguyễn Văn	Dương	7	6	5	8	7		8	6		**5.1**	Thiếu Ban	
185	K125520103448	Ngô Văn	Dương				B						**0.0**	Thiếu Ban	
186	K125520201236	Trịnh Văn Anh	Dương	8	7	8	7	7	4	7	6	7	**6.7**	Đạt	
187	K135520201009	Nguyễn Duy	Dương	7				8	B	6	B	B	**2.3**	Thiếu Ban	
188	K135520201265	Nguyễn Xuân	Dương							7	6		**1.6**	Thiếu Ban	
189	K135520214004	Phạm Hoàng	Dương							B			**0.0**	Thiếu Ban	
190	K135520216006	Hoàng Ánh	Dương		6	6	8	7	2	8	7	6	**5.6**	Thiếu Ban	
191	K135520216007	Hồ Tùng	Dương	7	5	7	7	9	6	7	7	8	**7.0**	Đạt	
192	K135520216130	Nguyễn Tùng	Dương		6	5	7	8	2	4	6	5	**4.7**	Thiếu Ban	
193	K145520201096	Nguyễn Thế	Dương	B		7							**0.7**	Thiếu Ban	
194	K145520216012	Ngô Tùng	Dương				8		B	8	7	5	**3.3**	Thiếu Ban	
195	K145520216145	Nguyễn Hữu	Dương	8	5	7	7	7	7	8	8	7	**7.2**	Đạt	
196	K145520216210	Vũ Đại	Dương				8		6				**1.6**	Thiếu Ban	
197	DTK1151020244	Trần Khương	Duy		B	7	6						**1.3**	Thiếu Ban	
198	K125520201166	Hoàng Văn	Duy	7	6	8	6	8	7	B	Ko có	1	**4.5**	Thiếu Ban	
199	K125520201308	Thân Quang	Duy	8	7	B	6	6	7	5	7	7	**6.0**	Thiếu Ban	
200	K125520216128	Phạm Văn	Duy	b	8	6	7	6	7	8	6	6	**6.1**	Đạt	
201	K135520207004	Hoàng Minh	Duy	B	7	8	B	8	B	8	B	5	**3.9**	Thiếu Ban	
202	K135520216065	Lương Văn	Duy	7	3		7	8	8	8	7	7	**6.3**	Thiếu Ban	
203	K135520216131	Nguyễn Khánh	Duy	8	8	6	8	7	7		9	7	**6.6**	Thiếu Ban	
204	K135520216208	Nguyễn Đức	Duy	7	5	6	7			7	7	5	**4.9**	Thiếu Ban	
205	K135520216209	Chu Quang	Duy	7	7	6	7	7	2	7	7	7	**6.3**	Đạt	
206	K135520216304	Nguyễn Văn	Duy	6	7	5	8	7	6	6	7	7	**6.6**	Đạt	
207	K145520201017	Nguyễn Quang	Duy	b	8	7	7	8	5	8	8	8	**6.6**	Đạt	
208	K145520201098	Trần Văn	Duy	6	5		6				7		**2.6**	Thiếu Ban	
209	K145520201180	Hoàng Văn	Duy	B	7	7	B		5	6	7	6	**4.4**	Thiếu Ban	
210	K145520207007	Lê Đức	Duy	6	7	8	7	8	8	8	8	8	**7.6**	Đạt	
211	K145520216201	Ngô Đức	Duy	7		6	8	8		7		5	**4.4**	Thiếu Ban	
212	K135520201014	Lê Thị	Duyên	8	6	6	6	6	1	4	8	7	**5.7**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
213	K135520201024	Trần Hữu	Giang	7	7	6	7		10	9	9	8	**7.2**	Thiếu Ban	
214	K135520207009	Trần Văn	Giang		8	8	8	7	4	B	6	1	**4.5**	Thiếu Ban	
215	K135520216068	Bế Vĩnh	Giang	8	5				8	8	7	4	**4.7**	Thiếu Ban	
216	K135520216138	Dương Văn	Giang	5	8	7	6			7		1	**3.6**	Thiếu Ban	
217	K135520216306	Nguyễn Đăng	Giang	B	5	7	8	8	10			6	**4.8**	Thiếu Ban	
218	K145520201100	Dương Trường	Giang						9	8	7	7	**3.9**	Thiếu Ban	
219	K145520216149	Nguyễn Thị Hương	Giang	7	8		7	7					**2.9**	Thiếu Ban	
220	K145520309042	Ngô Thị	Giang	B			B	B					**0.0**	Thiếu Ban	
221	K135520216210	Nguyễn Bá	Giáp	9	7	7	6	9	1	7	7	7	**6.6**	Đạt	
222	K145520201099	Ngô Văn	Giáp		7				4	5			**1.8**	Thiếu Ban	
223	K145520201246	Quách Ngọc	Giáp									1	**0.1**	Thiếu Ban	
224	DTK1151010671	Kiều Mạnh	Hà						4	8		4	**2.0**	Thiếu Ban	
225	K135520103017	Nguyễn Quang	Hà				5						**0.5**	Thiếu Ban	
226	K135520201145	Nguyễn Thanh	Hà	9	7	8	7	9	10	8	6	8	**8.0**	Đạt	
227	K135520201210	Phạm Thanh	Hà	7	5	6	6	6	7	8	7	5	**6.4**	Đạt	
228	K135520216140	Nguyễn Ngọc	Hà	7	8	6	6	8	7	5	7		**5.9**	Thiếu Ban	
229	K145520201102	Dương Sơn	Hà	B						B	B		**0.0**	Thiếu Ban	
230	K145520201183	Phạm Thị Ngân	Hà	6	8	8	7	8	7	6		8	**6.3**	Thiếu Ban	
231	K145520201184	Nguyễn Thu	Hà		8								**0.8**	Thiếu Ban	
232	K145520207011	Long Hương	Hà	7	8	8		7					**3.0**	Thiếu Ban	
233	K145520207063	Lê Thị Thu	Hà	8			8		7	7			**3.4**	Thiếu Ban	
234	K145520216018	Vi Thị	Hà	7		6	6	7	2	8	8	8	**5.9**	Thiếu Ban	
235	K145520216085	Nguyễn Quang	Hà		6			8	7	8	6	8	**5.0**	Thiếu Ban	
236	K145520216151	Phan Thanh	Hà	8	B	8	8	8					**3.2**	Thiếu Ban	
237	DTK0951010173	Nguyễn Văn	Hải							6		8	**1.8**	Thiếu Ban	
238	DTK1051020021	Nguyễn Văn	Hải	7	6	7		7	9	6	7	7	**6.3**	Thiếu Ban	
239	DTK1051020533	Phan Văn	Hải	B	6		7	7		6	6	5	**4.1**	Thiếu Ban	
240	DTK1151020073	Nguyễn Văn	Hải	7	7	7	7	7	9	7	9		**6.6**	Thiếu Ban	
241	K125520201019	Đinh Hữu	Hải	8	7	7	6	7	1	7	7	9	**6.5**	Đạt	
242	K125520201088	Nguyễn Văn	Hải	5	7	5	5	8	7	6	7	7	**6.4**	Đạt	
243	K125520201177	Quách Văn	Hải	7	7	7	7	7	8	8	7	5	**7.0**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
244	K125520216019	Vũ Hồng	Hải	7	5	7	7	7	2		8		**4.6**	Thiếu Ban	
245	K125520216286	Nguyễn Văn	Hải		B	6							**0.6**	Thiếu Ban	
246	K135520201211	Nguyễn Ngọc	Hải	7	6	6	7	6	1	7	7	8	**6.1**	Đạt	
247	K135520201275	Nguyễn Duy	Hải	7	7	8	7	7	9	4	5	9	**7.0**	Đạt	
248	K135520207062	Vũ Văn	Hải	8	4	B	5	9		6			**3.4**	Thiếu Ban	
249	K135520216013	Đào Mạnh	Hải	5	8	6	7	9	1	8	7	5	**6.1**	Đạt	
250	K135520216073	Thân Văn	Hải	7	7	7	6	7	1	8	7	5	**6.0**	Đạt	
251	K135520216074	Hồ Việt	Hải	8				8					**1.6**	Thiếu Ban	
252	K135520216141	Dương Thanh	Hải	3	6	6	7	8	3	7	8	5	**5.9**	Đạt	
253	K135520216213	Ngô Thanh	Hải	8	8	8	7	8	8	8	7	8	**7.8**	Đạt	
254	K145520103344	Đỗ Mạnh	Hải	B			B	B					**0.0**	Thiếu Ban	
255	K145520201103	Lê Khắc	Hải									5	**0.6**	Thiếu Ban	
256	K145520201104	Bùi Thanh	Hải		4		6				B		**1.0**	Thiếu Ban	
257	K145520201185	Nguyễn Minh	Hải	6		6	7			B	6	2	**2.9**	Thiếu Ban	
258	K145520207013	Đồng Minh	Hải	5					8	8	7	4	**3.9**	Thiếu Ban	
259	K145520207066	Ma Văn	Hải	B		8	8	8	7	7	8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
260	K145520216086	Phạm Văn	Hải	5	8	6	5	7		7			**4.0**	Thiếu Ban	
261	K145520216239	Tạ Đức	Hải	8	7	7	7	8	7		6		**5.3**	Thiếu Ban	
262	K135520207015	Trần Văn	Hạnh	B	7	6	7	8	5	7	5	1	**5.1**	Thiếu Ban	
263	K135520207064	Lại Hồng	Hạnh	B	5		7			6	7		**2.8**	Thiếu Ban	
264	K145520201024	Phạm Thái	Hạnh		6	6			10		6	7	**4.1**	Thiếu Ban	
265	K145520207014	Dương Hồng	Hạnh	8			7		6		8	3	**3.6**	Thiếu Ban	
266	K145520216020	Tạ Thị	Hạnh	7		7	7	6	6	7	7	4	**5.7**	Thiếu Ban	
267	K145520216153	Nguyễn Thị	Hạnh						7			6	**1.6**	Thiếu Ban	
268	K145520216278	Nguyễn Thị	Hiên	7	7	6	7	7	6	8	7	6	**6.8**	Đạt	
269	K135520207069	Lục Thị	Hiền	8	8	5	8	8	6	7	7	6	**7.0**	Đạt	
270	K135520216144	Nguyễn Văn	Hiền	7	5	6		5	5	4	7	1	**4.4**	Thiếu Ban	
271	K135520216145	Trần Thị	Hiền	7	7	7	8	7	6	6	7	7	**6.9**	Đạt	
272	K145520201026	Nguyễn Thị	Hiền	7	7	5			4	8	6	7	**5.0**	Thiếu Ban	
273	K145520207152	Nguyễn Thị	Hiền	7	7	6	8	9	8				**4.7**	Thiếu Ban	
274	K145520207016	Lăng Thị	Hiển	7	6	8	7	8	7	6	6	7	**6.9**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
275	DTK1151020192	Lê Lương	Hiệp	7	6	7	6	8	9	7	7	7	**7.2**	Đạt	
276	K125520216300	Nguyễn Hoàng	Hiệp	5	7	6	8	7	7	8	6	6	**6.7**	Đạt	
277	DTK0851050024	Vũ Bá	Hiếu	8		8	7	7			6		**3.8**	Thiếu Ban	
278	DTK0851050075	Nguyễn Văn	Hiếu	B		7	7	6					**2.0**	Thiếu Ban	
279	DTK1051020026	Trần Trung	Hiếu							8			**1.0**	Thiếu Ban	
280	DTK1151030025	Lành Văn	Hiếu						8				**1.0**	Thiếu Ban	
281	K125520207014	Dương Văn	Hiếu	7	8	5	7	7	8	7	6	2	**6.3**	Đạt	
282	K135140214040	Nguyễn Văn	Hiếu	6		6	7	7	6		7	7	**5.1**	Thiếu Ban	
283	K135520201218	Trịnh Đạt	Hiếu	8	7	7	7	8	5	8	7	1	**6.3**	Đạt	
284	K135520214005	Nguyễn Văn	Hiếu	4	6	7	6	6	1	7	8	7	**5.8**	Đạt	
285	K135520214028	Nguyễn Văn	Hiếu	B	7	8	6	8	5	8		7	**5.4**	Thiếu Ban	
286	K135520216078	Nguyễn Văn	Hiếu	7	7	7	7	7	4	5	5	8	**6.3**	Đạt	
287	K135520216146	Trần Trung	Hiếu	8	7	7	8	7	7	6	7	1	**6.3**	Đạt	
288	K145520103349	Phạm Đình	Hiếu	B			B						**0.0**	Thiếu Ban	
289	K145520201027	Nguyễn Trung	Hiếu	8	7	B	8	8	10	8	7	8	**7.2**	Thiếu Ban	
290	K145520201108	Lê Minh	Hiếu	7			6	7	7	7	7	8	**5.6**	Thiếu Ban	
291	K145520201109	Nguyễn Trọng	Hiếu			5							**0.5**	Thiếu Ban	
292	K145520201190	Đỗ Đức	Hiếu									4	**0.5**	Thiếu Ban	
293	K145520201191	Vương Minh	Hiếu									6	**0.8**	Thiếu Ban	
294	K145520207111	Dương Đức	Hiếu	6			8			7			**2.3**	Thiếu Ban	
295	K145520216089	Đồng Trung	Hiếu	8	7	8	7	8	7	6	7	4	**6.8**	Đạt	
296	K145520216225	Dương Quang	Hiếu	5			B		2		7	4	**2.1**	Thiếu Ban	
297	DTK1151030196	Nguyễn Thị	Hoa	6									**0.6**	Thiếu Ban	
298	K135520207071	Cao Thị Mai	Hoa	6	7	8	6	7	1	8	7	2	**5.7**	Đạt	
299	K145520216027	Trần Thị Thanh	Hoa	7	6		6	6	5	5	6	6	**5.3**	Thiếu Ban	
300	K135520201154	Nông Thị Khánh	Hòa	7	8	6	6	7	4	6	8	4	**6.2**	Đạt	
301	K135520214030	Đoàn Văn	Hòa		7	8	6	8	9	7	7		**5.8**	Thiếu Ban	
302	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	8	8	6	8	8	8	6	9	7	**7.6**	Đạt	
303	K145520207154	Lê Thị	Hòa	8		7	8	9	10	8	8	8	**7.5**	Thiếu Ban	
304	K145520216095	Phạm Văn	Hòa						9		7	4	**2.5**	Thiếu Ban	
305	DTK1151030243	Bạch Văn	Hoạch	7	6	7	7	4	9	6	6	5	**6.4**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
306	K135520216148	Tô Quang	Hoài			7	7		7	8	7	7	**5.0**	Thiếu Ban	
307	K145520216028	Trần Duy	Hoan	7			7		3	8	8	5	**4.4**	Thiếu Ban	
308	K145520216094	Nguyễn Thị	Hoan		7								**0.7**	Thiếu Ban	
309	K145520216161	Nguyễn Văn	Hoan	7		7	7		6	8		4	**4.4**	Thiếu Ban	
310	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn						9	8		8	**3.1**	Thiếu Ban	
311	DTK1151020078	Lê Võ	Hoàn	7	6	5	5	9	5	6	7	6	**6.2**	Đạt	
312	K125520207066	Lâm Văn	Hoàn	8	4	6	8	5	1	7	7	5	**5.6**	Đạt	
313	K135520201152	Chu Đức	Hoàn	8	6	7	7	8	6	7	8	6	**7.0**	Đạt	
314	K135520201220	Lý Quốc	Hoàn	B		8	0	9	6	8	8	B	**4.5**	Thiếu Ban	
315	DTK1151020254	Lê Văn	Hoàng	7	7	7	7	4					**3.2**	Thiếu Ban	
316	K125520201023	Dương Văn	Hoàng		7	7	7	7					**2.8**	Thiếu Ban	
317	K125520201146	Nguyễn Xuân	Hoàng	7	7	7	7	8	4	4	7	5	**6.1**	Đạt	
318	K125520201188	Đinh Việt	Hoàng	6	6	7	8	6	8	8	8	7	**7.2**	Đạt	
319	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng		8	6	7		1	8	7		**4.1**	Thiếu Ban	
320	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	7				5	B			B	**1.2**	Thiếu Ban	
321	K135520201285	Nguyễn Huy	Hoàng	6	4	6	8	7	7	8	6	8	**6.7**	Đạt	
322	K135520207023	Nguyễn Ngọc Thái	Hoàng	6	8	8	8	5	B	8	B	6	**5.3**	Thiếu Ban	
323	K135520216023	Trần Minh	Hoàng	5	7	7	7	7	B	7	8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
324	K135520216025	Nguyễn Việt	Hoàng			7	6	8	1				**2.2**	Thiếu Ban	
325	K135520216081	Lê Minh	Hoàng	7	7	8	8	7	7	7	7	5	**7.0**	Đạt	
326	K135520216082	Trần Xuân	Hoàng		8	7				8	8		**3.5**	Thiếu Ban	
327	K135520216225	Nghiêm Xuân	Hoàng	7	8	5	7	8	8	8	7	9	**7.5**	Đạt	
328	K135520216321	Nguyễn Huy	Hoàng	9	8	8	7	8	9	B	8	2	**6.4**	Thiếu Ban	
329	K145520201030	Triệu Huy	Hoàng	7			7	8	8	8	7	7	**6.0**	Thiếu Ban	
330	K145520201112	Lê Huy	Hoàng						8		8	8	**3.0**	Thiếu Ban	
331	K145520207071	Nguyễn Đạo	Hoàng	7		6	8	6	2	8	7	4	**5.3**	Thiếu Ban	
332	K145520216091	Đoàn Nguyên	Hoàng	5	5	7	6				7		**3.2**	Thiếu Ban	
333	K145520216092	Ngô Xuân	Hoàng								8	5	**1.6**	Thiếu Ban	
334	K145520216159	Trần Đức	Hoàng		5	8			7	6		1	**3.1**	Thiếu Ban	
335	K135520201147	Ma Văn	Hợi	6	8	7	7	8		4		6	**4.9**	Thiếu Ban	
336	K135520207019	Vi Thị	Hợi	7	7	5	8	7	6	6	7	7	**6.7**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
337	K135520216016	Dương ất	Hợi	B	8	4	B	8	1	6	6	8	**4.6**	Thiếu Ban	
338	K135520216142	Nguyễn Đình	Hợi	5	7	7	6	7	5	7	7	6	**6.3**	Đạt	
339	K135520216215	Phan Thế	Hồng	7	8	7	7	8	9	6	7	5	**7.1**	Đạt	
340	K145520207121	Đặng Thị ánh	Hồng	6			8		7				**2.3**	Thiếu Ban	
341	K135520201281	Trần Văn	Hợp		7	8	6	8			7		**3.8**	Thiếu Ban	
342	DTK1151020134	Lưu Sỹ	Huấn	7	6	5	5	7	5	8	7	4	**6.0**	Đạt	
343	K135520201221	Dương Văn	Huấn	7	B	5	6	8	8	7	7	5	**6.0**	Thiếu Ban	
344	K135140214008	Tạ Thị	Huệ	8	B	6	7	8	7	8	8	3	**6.2**	Thiếu Ban	
345	K125140214003	Lê Việt	Hùng	6	7	6	6	8	B		6	1	**4.2**	Thiếu Ban	
346	K125520201021	Trần Phi	Hùng		5	6	7	7			7		**3.4**	Thiếu Ban	
347	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	B	6		6	8	4	6	6	3	**4.4**	Thiếu Ban	
348	K125520201180	Nguyễn Tuấn	Hùng	9	7	7	6	6	1	7	7	6	**6.1**	Đạt	
349	K125520201254	Nguyễn Văn	Hùng	7	8	6	8	6	1	8	7	7	**6.4**	Đạt	
350	K125520216020	Phạm Đức	Hùng	6	5	8	8	7	1	6	7	7	**6.0**	Đạt	
351	K135520201027	Dương Mạnh	Hùng	7	B	5	8	7		8	B		**3.7**	Thiếu Ban	
352	K135520201087	Diệp Văn	Hùng	7	7	7	8	5	7	7	8	5	**6.8**	Đạt	
353	K135520201148	Hoàng Văn	Hùng	8	7	7	B	6	9	4	8	8	**6.4**	Thiếu Ban	
354	K135520201217	Dịp Mạnh	Hùng	9	7		8	6		7		6	**4.6**	Thiếu Ban	
355	K135520216018	Nguyễn Huy	Hùng	7	8	6	6	8	5	6	6	3	**6.0**	Đạt	
356	K135520216143	Chu Mạnh	Hùng		8	B				7	7	5	**3.2**	Thiếu Ban	
357	K135520216219	Lê Quang	Hùng	8	8	8	6	7	5	6	7	5	**6.6**	Đạt	
358	K135520216313	Đỗ Mạnh	Hùng	8	8	8	6	7	7		7	6	**6.2**	Thiếu Ban	
359	K145520201025	Trần Văn	Hùng	8	8							5	**2.2**	Thiếu Ban	
360	K145520201188	Trần	Hùng	7	5		8	7			6		**3.5**	Thiếu Ban	
361	K145520201248	Vũ Mạnh	Hùng	7				8					**1.5**	Thiếu Ban	
362	K145520207147	Trần Thế	Hùng	8	7	8	6	6	8	6	8	5	**6.9**	Đạt	
363	K145520207148	Nguyễn Văn	Hùng	7	7	6	7	8	6	7	7	3	**6.4**	Đạt	
364	K145520207149	Nguyễn Văn	Hùng	8	7							6	**2.3**	Thiếu Ban	
365	K145520216240	Nguyễn Khắc	Hùng	8	5	6	8						**2.7**	Thiếu Ban	
366	DTK1051020633	Tống Văn	Hưng	7		6	7	7					**2.7**	Thiếu Ban	
367	DTK1151030026	Nguyễn Việt	Hưng	9		8	6	7	8	7	4	5	**6.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
368	DTK1151030081	Ngô Văn	Hưng	7	8	6	7	8	8	8	7	6	**7.2**	Đạt	
369	K125110214003	Lê Việt	Hưng							7			**0.9**	Thiếu Ban	
370	K125520201090	Lê Chấn	Hưng	6	7	7	7	7	4	5	7	7	**6.3**	Đạt	
371	K125520201091	Nguyễn Đắc	Hưng	9	5	6	6	6	4	7	8	6	**6.3**	Đạt	
372	K125520216024	Nguyễn Hữu	Hưng	8	B	4	6	6	1	6	7	7	**5.0**	Thiếu Ban	
373	K135520201030	Hoàng Kiều	Hưng	8	7	6	8	7	1	7	7	8	**6.5**	Đạt	
374	K135520201031	Liềng Văn	Hưng	5	7	7	CĐ	7	5	7	7	7	**5.9**	Thiếu Ban	
375	K135520201091	Hoàng Mạnh	Hưng	7	7	5	B	8		1	7		**3.7**	Thiếu Ban	
376	K135520201283	Nguyễn Văn	Hưng	8	7	7	7	8	9	8	7	8	**7.7**	Đạt	
377	K135520214029	Nguyễn Minh	Hưng	B	7	6	6	6	4	8	B	5	**4.6**	Thiếu Ban	
378	K135520216021	Vũ Xuân	Hưng	7	8	8	7	7	2	8	7	8	**6.8**	Đạt	
379	K135520216147	Phan Thanh	Hưng	7	7	7	7	7	5	8	6	7	**6.8**	Đạt	
380	K135520216224	Trần Văn	Hưng	7	7	6	7	8	7	8	7	7	**7.1**	Đạt	
381	K135520216319	Trần Quang	Hưng	6	8	5	7	8	B	7	8	8	**6.3**	Thiếu Ban	
382	K145520207114	Nguyễn Việt	Hưng	7		7	7		8		8	7	**5.0**	Thiếu Ban	
383	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương	7					1	B	8	7	**2.7**	Thiếu Ban	
384	K125520207059	Nguyễn Thị	Hương	7	8	8	8	8	3	7	6	5	**6.5**	Đạt	
385	K135520207059	Cam Thị	Hương	7	7	5	8	6	3	7	7	5	**6.1**	Đạt	
386	K145520201019	Ngô Thị Linh	Hương		6	5		5	7		6	8	**4.2**	Thiếu Ban	
387	K145520216150	Nghiêm Thị	Hương	8	5	6		7	6	7	6	7	**5.9**	Thiếu Ban	
388	K125520207060	Phan Văn	Hướng	5	5	6	7	6	7	8	7	7	**6.5**	Đạt	
389	K125520207061	Nguyễn Hữu	Hướng	8	3	5	8	7	8	7	7	7	**6.7**	Đạt	
390	K135520216139	Nguyễn Viết	Hữu	7	5	7	6	7	5	8	7	7	**6.6**	Đạt	
391	DTK1151010452	Nguyễn Quốc	Huy						5	B	7	8	**2.5**	Thiếu Ban	
392	K125520207069	Trần Văn	Huy	5	8	6	6	7		6	7	5	**5.5**	Thiếu Ban	
393	K125520216027	Phạm Ngọc	Huy	8		8	8	7	4	7	8	9	**6.6**	Thiếu Ban	
394	K125520216135	Ngô Văn	Huy	8	4	8	7	7	2	6	7	6	**6.0**	Đạt	
395	K135520103181	Phạm Xuân	Huy				B						**0.0**	Thiếu Ban	
396	K135520201222	Vũ Quốc	Huy		8	7	B	6			7		**3.0**	Thiếu Ban	
397	K135520201223	Phạm Quang	Huy	7	6	5	6	8	1	8	8	6	**6.1**	Đạt	
398	K135520201224	Lý Minh	Huy		7	8	8	6			7		**3.8**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
399	K135520214031	Quách Công	Huy	9	5	5	7	8	10	4	7	6	**6.8**	Đạt	
400	K135520216028	Đỗ Quốc	Huy	8	B	B		8					**1.6**	Thiếu Ban	
401	K135520216029	Nguyễn Văn	Huy	9	7	6	6	7	6	8	6	1	**6.1**	Đạt	
402	K135520216083	Nguyễn Quốc	Huy		8	6	7	7	8				**3.8**	Thiếu Ban	
403	K135520216083	Nguyễn Quốc	Huy	8						5	8	5	**3.1**	Thiếu Ban	
404	K145520201033	Nguyễn Quang	Huy	6	7	5	6	7		7	8	4	**5.5**	Thiếu Ban	
405	K145520201195	Phạm Văn	Huy							8	6		**1.8**	Thiếu Ban	
406	K145520207072	Lưu Quang	Huy	7		7	8	8	8	8	8	2	**6.3**	Thiếu Ban	
407	K135140214043	Hà Phương	Huyền	7	7	8	7	7	6	6	7	8	**7.0**	Đạt	
408	K145140214003	Đào Minh	Huyền	7	6				4		6	7	**3.4**	Thiếu Ban	
409	K145520103026	Nguyễn Ngọc	Huyền	B	6		B	7					**1.3**	Thiếu Ban	
410	K145520216029	Lý Hoa	Huỳnh	7	8		7	7	2	6	6	B	**4.7**	Thiếu Ban	
411	K125520201193	Phạm Công	Khẩn	9	6	7	5	8	6	7	7	1	**6.1**	Đạt	
412	K135520201034	Phạm Công	Khang	7	7	6	7		6	6	7	5	**5.7**	Thiếu Ban	
413	K135520216324	Phạm Văn	Kháng		8	5	7	6	1	5	7	7	**5.1**	Thiếu Ban	
414	K145520207073	Quàng Văn	Kháng	7		6	7	7	4	8	8		**5.2**	Thiếu Ban	
415	K125520201266	Tạ Văn	Khanh	6	5	6	7	8	8	6	6	9	**6.8**	Đạt	
416	K125520214010	Hoàng Văn	Khanh	7	8	6	3	8	4	7	6	4	**5.8**	Đạt	
417	K125520201094	Lâm Quốc	Khánh	6	6	4	6	7	9	8	8	7	**6.9**	Đạt	
418	K125520216030	Chu Huy	Khánh	B	7	7	6	8	8	B	6		**4.6**	Thiếu Ban	
419	K135520214032	Vũ Duy	Khánh	B	8	6	5	7	1	8	7	6	**5.4**	Thiếu Ban	
420	K145520103355	Phạm Ngọc	Khánh						B				**0.0**	Thiếu Ban	
421	K145520207122	Phạm Văn	Khánh			6		8	4	7	7	5	**4.3**	Thiếu Ban	
422	K145520216031	Lê Văn	Khánh	B	5	B	B						**0.5**	Thiếu Ban	
423	K135520214033	Vũ Văn	Khiêm	6	8	7	7	4	1	7	5	B	**4.8**	Thiếu Ban	
424	K135520201157	Phạm Đăng	Khoa	7	5		6	8	6	7	6	3	**5.4**	Thiếu Ban	
425	K135520216233	Đào Quang	Khoa	7	7	6	7	7	1	7	7	7	**6.2**	Đạt	
426	K145520216098	Nguyễn Trọng	Khoa	7					6	4			**2.0**	Thiếu Ban	
427	K135520214006	Ninh Văn	Khoản	B	6	B	B	6	B	B	6	B	**2.0**	Thiếu Ban	
428	K135520216326	Dương Anh	Khôi	7		6	7	8	5	6	7	1	**5.2**	Thiếu Ban	
429	K135520207026	Dương Nghĩa	Khởi	9	8	7	8	8	7	7	6	6	**7.3**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
430	K135520207073	Bế Thị	Khuyên	7	6	8	7	6	6	6	7	7	**6.7**	Đạt	
431	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	7		5	6	7				8	**3.5**	Thiếu Ban	
432	DTK1151020259	Chu Mạnh	Kiên		5	4	9	7	1	8	7	1	**4.6**	Thiếu Ban	
433	K125520201027	Nguyễn Trung	Kiên		7	7	7		5	1		1	**3.0**	Thiếu Ban	
434	K125520216035	Nguyễn Duy	Kiên	7	7	7	7	7	9	8	7	8	**7.5**	Đạt	
435	K135140214045	Phan Chung	Kiên	5	7	7	6	6	10		7	5	**5.9**	Thiếu Ban	
436	K135520201097	Lê Văn	Kiên	8	7	7	7	8	10	8	6	6	**7.5**	Đạt	
437	K135520201226	Phạm Trung	Kiên		7	8	8	7	3	8	7	6	**6.0**	Thiếu Ban	
438	K135520201227	Nguyễn Đình	Kiên	9	8	8	7	8	6	8	7	6	**7.4**	Đạt	
439	K135520216030	Nguyễn Trung	Kiên	8	5	5	B	7	4	6	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
440	K135520216085	Nguyễn Bá	Kiên	7	8	6	7	6	8	7	8	8	**7.3**	Đạt	
441	K145140214009	Nguyễn Văn	Kiên		8	7		6	6	8		6	**4.6**	Thiếu Ban	
442	K145520201034	Nguyễn Trung	Kiên	8		7				8			**2.5**	Thiếu Ban	
443	K145520207020	Nguyễn Văn	Kiên				7	B	1	7	8	7	**3.6**	Thiếu Ban	
444	K145520216030	Đỗ Trung	Kiên		8					8	8		**2.8**	Thiếu Ban	
445	K125520207018	Hồ Thế	Kỳ	7	7	6	6	8	1	8	7	4	**5.9**	Đạt	
446	K135520216328	Đặng Trường	Kỳ	7	8	7	6	8	9	8	7	8	**7.6**	Đạt	
447	LAOS115003	Phongsavath	Ladthavran	8	7	7	7	8	5	7	7	6	**6.8**	Đạt	
448	DTK1151030139	Lê Văn	Lâm	7		5	7	8					**2.7**	Thiếu Ban	
449	K125520201097	Phạm Khánh	Lâm	5	B	5	6	7	4	6	7	6	**5.2**	Thiếu Ban	
450	K125520201269	Nguyễn Việt Tùng	Lâm	8	6	6	7	8	8	7	3	5	**6.4**	Đạt	
451	K125520207111	Ngô Tuấn	Lâm	8	6	7	8	8	10	7	7	8	**7.7**	Đạt	
452	K125520207120	Hứa Thị ánh	Lâm	9	7	6	7	7	1	8	8	7	**6.6**	Đạt	
453	K135520214035	Nguyễn Quang	Lâm	6	6	6	6	8	4	6	B	4	**5.0**	Thiếu Ban	
454	K145520216099	Nguyễn Bảo	Lâm	B	7		7	6					**2.0**	Thiếu Ban	
455	K145520216166	Đỗ Quang	Lâm		7	7			7	6		1	**3.2**	Thiếu Ban	
456	K145580201022	Trần Xuân	Lâm	B	B		B						**0.0**	Thiếu Ban	
457	DTK1151030090	Nông Văn	Lãm	7		5	7		9	6		6	**4.5**	Thiếu Ban	
458	K135520207097	Nguyễn Thị Thảo	Lan	8	7	8	7	8	1	7	7	4	**6.2**	Đạt	
459	K135520216032	Lục Thị	Lanh	7	8	8	7	8	6	7	8	8	**7.4**	Đạt	
460	K135520216329	Nguyễn Thị	Lành	6	7	6	7	8	7	7	8	4	**6.7**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
461	K135520216236	Hoàng Văn	Lãnh	9	8	6	8	7	8	7	6	6	**7.2**	Đạt	
462	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	7	7	8	7	8					**3.7**	Thiếu Ban	
463	K145520201038	Lưu Văn	Liêm	7			B	7	1	6		1	**2.4**	Thiếu Ban	
464	K125520207075	Tạ Tuấn	Linh	4				6	4	7	7	8	**4.3**	Thiếu Ban	
465	K135520214037	Phạm Văn	Linh	7	7	7		7		8	7	5	**5.3**	Thiếu Ban	
466	K135520216033	Vũ Mạnh	Linh	8	7	8	7	8	6	8	9	6	**7.4**	Đạt	
467	K135520216086	Lộc Thị Mỹ	Linh	8	8	6	6	7	1	8	8	5	**6.3**	Đạt	
468	K135520216239	Âu Văn	Linh		4	7	6	7	7		6	6	**4.8**	Thiếu Ban	
469	K135520216240	Hoàng Tuấn	Linh		7	5	6	6	9	6	6	5	**5.7**	Thiếu Ban	
470	K135520216241	Vũ Duy	Linh	8	7	6	7	8	B	1	B	1	**3.9**	Thiếu Ban	
471	K145140214013	Hoàng Nguyễn Hạnh	Linh	7	7		6		4	8		5	**4.1**	Thiếu Ban	
472	K145520201039	Nguyễn Thùy	Linh	8	7	6	8	8	8	6		7	**6.3**	Thiếu Ban	
473	K145520207117	Đào Thị Mỹ	Linh	7	7	8	7	9	10	6	8	8	**7.8**	Đạt	
474	K145520216213	Hoàng Tuấn	Linh	7	5		8			8	8		**4.0**	Thiếu Ban	
475	K145520216246	Hoàng Thị Hà	Linh	7	8	6	7	7	1	8	7	5	**6.1**	Đạt	
476	K135520216089	Chu Văn	Lĩnh	7	7	8	8	6	1	6		6	**5.2**	Thiếu Ban	
477	K145520103262	Lý Hồng	Loan	8	8	6	8			8			**4.0**	Thiếu Ban	
478	DTK1151020436	Trần Xuân	Lộc	7	7	5	5	8	4	6	7	6	**6.1**	Đạt	
479	K125520201143	Võ Duy	Lộc	7	6	6	8	8	6	6	7	6	**6.6**	Đạt	
480	K125520207073	Trần Thế	Lộc	7	4	8	8	7	10	6	7	7	**7.2**	Đạt	
481	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	7	7		6	6	5		8	8	**5.2**	Thiếu Ban	
482	K135520216238	Đỗ Văn	Lợi	8	8	8	5	8	9	5	7	8	**7.3**	Đạt	
483	K125520201030	Mai Minh	Long	8	6	5	8	6	1	7	7	8	**6.2**	Đạt	
484	K125520201031	Lê Thanh	Long		8	7	7	6	4	8	6	6	**5.8**	Thiếu Ban	
485	K125520201271	Nguyễn Ngọc	Long	5	6	7	6	6	8	8	7	6	**6.6**	Đạt	
486	K125520207078	Tống Văn	Long	7	7	6	7	6	B		7	3	**4.6**	Thiếu Ban	
487	K135520214038	Tô Hoàng	Long	8	7	5	7	6	4	6	7	5	**6.1**	Đạt	
488	K135520214039	Trần Văn	Long	6		B	7	6	8	7	6	8	**5.5**	Thiếu Ban	
489	K135520216242	Trần Quang	Long	6	8	5	6	5	8	6	7	5	**6.3**	Đạt	
490	K145520216167	Nghiêm Xuân	Long	6	7	5	7	4	9	9	9	8	**7.3**	Đạt	
491	K125520207080	Đỗ Thành	Luân	7	B	8	B	7	1	8	7	3	**4.6**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
492	K145520201204	Nguyễn Công	Luân	7	8	5		8					**2.8**	Thiếu Ban	
493	K135520216243	Hoàng Nhân	Lực	8	7	8	7	8	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	
494	K145520207021	Hoàng Thị	Lương	8			6		7	6	8	8	**5.0**	Thiếu Ban	
495	K145520201121	Lê Văn	Lượng	8	8	8		9		8	7		**5.2**	Thiếu Ban	
496	DTK1151020482	Dương Đình	Luyện	9	6	8	7	5	9	6	8	7	**7.3**	Đạt	
497	K145520201205	Nguyễn Văn	Luyện	5	7	7	7	8	8	6		8	**6.2**	Thiếu Ban	
498	K145520207025	Lê Khánh	Ly	8						8	7	1	**2.8**	Thiếu Ban	
499	K145520207077	Nguyễn Thị Tùng	Ly	8									**0.8**	Thiếu Ban	
500	K145520207158	Phạm Thị	Ly	7	7	8	7	7	7				**4.5**	Thiếu Ban	
501	K125520201032	Đỗ Thị	Lý	7	8	8	7	8	8	8	7	8	**7.7**	Đạt	
502	K145520207078	Trần Văn	Lý							8		8	**2.0**	Thiếu Ban	
503	K125140214014	Bùi Hoàng	Mai	7	8	7	8	7	1	8	8	3	**6.2**	Đạt	
504	K135140214051	Vũ Thị Phương	Mai	7	8	7	7	7	2	5	7	5	**6.0**	Đạt	
505	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh				6	7					**1.3**	Thiếu Ban	
506	K125520201033	Ngô Văn	Mạnh	5	8	5	6	6	7	8	8	7	**6.8**	Đạt	
507	K125520201291	Vũ Tiến	Mạnh				6						**0.6**	Thiếu Ban	
508	K125520216045	Đào Thế	Mạnh	B	4	B		B	B	B			**0.4**	Thiếu Ban	
509	K135140214050	Đặng Tiến	Mạnh	8	6	8	7	8	1	8	6	7	**6.5**	Đạt	
510	K135520201289	Nguyễn Văn	Mạnh	7	8	5	B	7	7	6	8	7	**6.2**	Thiếu Ban	
511	K135520216091	Phạm Tiến	Mạnh	8	7	8	7	8	1	5	7	4	**5.9**	Đạt	
512	K135520216156	Nguyễn Văn	Mạnh	6	7	3	7	8	7	8		7	**5.9**	Thiếu Ban	
513	K135520216336	Uông Văn	Mạnh			7	6	6	10	6	7		**4.8**	Thiếu Ban	
514	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	8					6	7	8		**3.4**	Thiếu Ban	
515	K145520216248	Phạm Duy	Mạnh	7					7	8	7	7	**4.3**	Thiếu Ban	
516	K135520207077	Phùng Thị	Miên	9	8	7	7	7	1	5	7	7	**6.3**	Đạt	
517	DTK1151020142	Triệu Đức	Minh	7	7	8	8	8	5	8	7	6	**7.1**	Đạt	
518	K125520216085	Bùi Văn	Minh	7	4	7	7	8	1	7	8	2	**5.6**	Đạt	
519	K135520201161	Nguyễn Phúc	Minh	7	6	5	5	6		7	7	2	**4.9**	Thiếu Ban	
520	K135520207029	Vũ Ngọc	Minh	8	5	8	7	7	8	8	8	7	**7.4**	Đạt	
521	K135520214041	Nguyễn Bá	Minh	5	7	9	6	8	7	8	6	3	**6.5**	Đạt	
522	K135520216093	Quản Trọng	Minh	7	5	8	8	8	1	8	7	7	**6.5**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
523	K135520216246	Lê Anh	Minh	6		8	7	7	6	7	8	8	**6.4**	Thiếu Ban	
524	K145520207159	Ngô Quang	Minh	7	7	5	7	8	8	8	7	7	**7.2**	Đạt	
525	1141080017	Phạm Bá	Mới	7	7	7	8	7	2	8	7	4	**6.2**	Đạt	
526	K125520216141	Hoàng Văn	Mùi	7	7	7	6		1	8	7	6	**5.5**	Thiếu Ban	
527	K145140214004	Dương Diệu	My								6	2	**1.0**	Thiếu Ban	
528	K145520201125	Hoàng Thị	My									5	**0.6**	Thiếu Ban	
529	K135520214007	Đinh Tiến	Mỹ	5	7		7	8		7	6		**4.3**	Thiếu Ban	
530	DTK1051010911	Nguyễn Thành	Nam	7	7	7	8	7	7	7	6	5	**6.7**	Đạt	Chuyển 301
531	DTK1051020558	Trần Thanh	Nam				7	9	1				**1.7**	Thiếu Ban	
532	DTK1151020091	Nguyễn Văn	Nam						9	B	B	B	**1.1**	Thiếu Ban	
533	DTK1151020267	Trần Anh	Nam						7				**0.9**	Thiếu Ban	
534	DTK1151030144	Hoàng Văn	Nam			8							**0.8**	Thiếu Ban	
535	K125520201035	Nguyễn Phương	Nam	8	7	7	7	6	6	6	5	7	**6.5**	Đạt	
536	K125520207041	Vũ Ngọc	Nam	8	7	6	5	6	7	8	8	6	**6.8**	Đạt	
537	K125520216310	Nguyễn Hoàng	Nam	7		7	7	8					**2.9**	Thiếu Ban	
538	K135140214108	Đặng Văn	Nam	4	8	8	6	7	1	7	7	6	**5.9**	Đạt	
539	K135520114094	Nguyễn Thạc	Nam							B			**0.0**	Thiếu Ban	
540	K135520201162	Nguyễn Hữu	Nam	8	8	7	6	8	4	9	7	7	**7.1**	Đạt	
541	K135520214043	Nguyễn Văn	Nam	8	7	6		7		7		6	**4.4**	Thiếu Ban	
542	K145520103365	Đinh Xuân	Nam	B			B						**0.0**	Thiếu Ban	
543	K145520201044	Phạm Văn	Nam	7			B	7	1	6		6	**3.0**	Thiếu Ban	
544	K145520201045	Khổng Văn	Nam	7		5	8			8	7		**3.9**	Thiếu Ban	
545	K145520201126	Nguyễn Hữu	Nam				7						**0.7**	Thiếu Ban	
546	K145520201208	Nguyễn Ngọc	Nam	7	5	5	6	7				7	**3.9**	Thiếu Ban	
547	K145520216171	Đàm Hoàng	Nam		8			7					**1.5**	Thiếu Ban	
548	DTK1051030325	Nguyễn Văn	Nga	7	6	6	7	7	6	7	8	5	**6.6**	Đạt	
549	K135520201099	Triệu Thị	Nga	7	7	8	7	7	2	6	7	1	**5.6**	Đạt	
550	K145520207109	Vũ Thị	Nga	6	7	8	8	8	4	6	8	7	**6.8**	Đạt	
551	K135520216095	Lý Văn	Ngân	8	7	6	6	7	9	8	5	4	**6.7**	Đạt	
552	K145520103194	Hoàng Thị Kim	Ngân	B			B	B					**0.0**	Thiếu Ban	
553	K145520216172	Nguyễn Thị	Ngân	7	8	7	8						**3.0**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
554	DTK1051010912	Bùi Xuân	Nghĩa					7					**0.7**	Thiếu Ban	
555	K125520216081	Lê Quang	Nghĩa	6	7	7	6	7	8	8	7	7	**7.1**	Đạt	Cải thiện
556	K135520201231	Dương Văn	Nghĩa	8	8	7	7	8	9	7	6	8	**7.6**	Đạt	
557	K135520207030	Ngô Tuấn	Nghĩa	6	7	7	7	7	1	6	7	8	**6.2**	Đạt	
558	K135520207117	Trần Trung	Nghĩa	8	7	6	7	4	5	8	7	8	**6.7**	Đạt	
559	K145520201129	Vũ Đình	Nghĩa				6	9			7		**2.4**	Thiếu Ban	
560	K145520207137	Nguyễn Văn	Nghĩa		7	5	8	8		7	8	3	**5.1**	Thiếu Ban	
561	1141100006	Quàng Văn	Ngoan	7	7		7	6		8	7	2	**4.8**	Thiếu Ban	
562	K125520216053	Nguyễn Anh	Ngọc	5	7	5	B	6	2	8	8	5	**5.2**	Thiếu Ban	
563	K125520216302	Lê Thế	Ngọc	7		7	7	7	8	7	7	7	**6.4**	Thiếu Ban	
564	K135520201100	Hoàng Văn	Ngọc	5	7	8	7	7	3	7	7	4	**6.0**	Đạt	
565	K135520201164	Đào Bá	Ngọc	8	5	8	8	7		5	9	6	**6.1**	Thiếu Ban	
566	K135520201230	Bùi Thị Bích	Ngọc	7	8	7	7	8	9	8	8	7	**7.7**	Đạt	
567	K135520207079	Trần Văn	Ngọc	8	7	8	6	9	8	7	7	4	**7.1**	Đạt	
568	K135520216097	Dương Huy	Ngọc		7	B	6	7	9	7	7	7	**5.8**	Thiếu Ban	
569	K145520201209	Lê Thị Bích	Ngọc		8								**0.8**	Thiếu Ban	
570	K135520216160	Hoàng Văn	Nguyên	7	6	6	6	8	4	6	6	7	**6.2**	Đạt	
571	K145520201048	Mã Thế	Nguyên	7				9	8				**2.6**	Thiếu Ban	
572	K145520309018	Ngô Thanh	Nguyên	7			6	6					**1.9**	Thiếu Ban	
573	K135520201102	Dương Thị	Nguyệt	7	8	3	6	7	2	8	7	8	**6.2**	Đạt	
574	DTK1151020037	Mai Đức	Nhâm									8	**1.0**	Thiếu Ban	
575	K125520216143	Đinh Khắc	Nhật	7		7	7	8					**2.9**	Thiếu Ban	
576	K125520216243	Lê Quang	Nhật	7	7	7	6	7	8	8	6	7	**7.0**	Đạt	
577	K145520201130	Lê Đình	Nhật	7	5	8	7	8		6	8		**5.3**	Thiếu Ban	
578	K135520201232	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	7	7	8	6	8	4	4	7	7	**6.4**	Đạt	
579	K145520201131	Nguyễn Thị	Nhung	5	6	8			4	8	7	7	**5.2**	Thiếu Ban	
580	K145520216105	Nguyễn Văn	Ninh				B					6	**0.8**	Thiếu Ban	
581	K145520201213	Lê Thị Kim	Oanh	8	7	6	7	8	1	8	8	5	**6.4**	Đạt	
582	LAOS115008	Done	Onnavong		7	7	6	7	8	B	7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
583	LAOS115010	Olot	Phetmanyvong	6	5	7	8	6	4	8	7	7	**6.5**	Đạt	
584	K135520216249	Trần Văn	Phi	B		2	B	7	5	B	B	6	**2.3**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
585	LAOS115005	Alavin	Philavong	6	5	6	8	6	9	8	6	8	**7.0**	Đạt	
586	K125520201040	Phổng Chàn	Phin	6	7	8	8	7	9	6	7	8	**7.4**	Đạt	
587	DTK1151030207	Phùng Văn	Phong	8	8	7	7	7	9	8	6	6	**7.3**	Đạt	
588	K125520201277	Đinh Văn	Phong	8	5	5	7	7	1	8	7	7	**6.1**	Đạt	
589	K135520216100	Phạm Thanh	Phong	6	7	7	8	7	B	1	7	8	**5.5**	Thiếu Ban	
590	K135520216101	Đỗ Hồng	Phong					8		5	7		**2.3**	Thiếu Ban	
591	K135520216250	Lê Gia	Phong	7	8	7	7	6	1	5	6	6	**5.8**	Đạt	
592	K145520201053	Vũ Hải	Phong	6			6		1	8	6		**3.1**	Thiếu Ban	
593	K145520207083	Tạ Như	Phong	7	6	7	7	7	5		8	6	**5.8**	Thiếu Ban	
594	K145520216277	Trần Tuấn	Phong	B						7			**0.9**	Thiếu Ban	
595	DTK0951020686	Trần Văn	Phú						9	8	8	7	**4.0**	Thiếu Ban	
596	K145520201133	Lại Quang	Phú						10	7	7	8	**4.0**	Thiếu Ban	
597	K135520201166	Hoàng Văn	Phúc	8	7	6	7	7	8	6	7	6	**6.9**	Đạt	
598	K145520216269	Lương Hoàn	Phúc	6		7	7		9		6	B	**3.9**	Thiếu Ban	
599	K135520207033	Hoàng Thị Mai	Phương	7		7		7	10	7	7	7	**6.0**	Thiếu Ban	
600	K145520201132	Ngụy Văn	Phương	8		2			4	7			**2.4**	Thiếu Ban	
601	K145520207029	Dương Thị Thùy	Phương	7	5		8		1				**2.1**	Thiếu Ban	
602	K145520216108	Nguyễn Minh	Phương	8									**0.8**	Thiếu Ban	
603	K145520216175	Trần Hoài	Phương	7	8	8		6	10	8	7		**6.0**	Thiếu Ban	
604	1141080018	Quàng Văn	Phượng	8	5	7	8	7	1	8	7	5	**6.1**	Đạt	
605	DTK1151020146	Phan Đình	Quân	B	8	7	6	7	1	8	6	5	**5.3**	Thiếu Ban	
606	K135520201167	Hoàng Văn	Quân	6			8	6	1	4	7	7	**4.4**	Thiếu Ban	
607	K135520201234	Ma Văn	Quân	8	6	8	8			8	7	4	**5.4**	Thiếu Ban	
608	K135520207034	Nguyễn Hồng	Quân	6									**0.6**	Thiếu Ban	
609	K145520201135	Nguyễn Lê	Quân	8						8			**1.8**	Thiếu Ban	
610	K145520201217	Dương Văn	Quân					8	B			7	**1.7**	Thiếu Ban	
611	DTK0951070072	Nguyễn Thái	Quang			B							**0.0**	Thiếu Ban	
612	DTK1151020441	Dương Đình	Quang	8	8	8	7	7	5	7	6	6	**6.8**	Đạt	
613	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	7			7	7					**2.1**	Thiếu Ban	
614	K135520216253	Hoàng Văn	Quang			B		B	B			0	**0.0**	Thiếu Ban	
615	K135520216344	Đàm Đình	Quang		6	7	7		4	8	7	6	**5.1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
616	K145520207168	Nguyễn Đình	Quang	7		7			7	7	8	6	**4.9**	Thiếu Ban	
617	K135520201046	Ngô Văn	Quảng	8	5	5	7	8	4	7	7	5	**6.2**	Đạt	
618	K135520207035	Ngô Văn	Quảng			4	7			7		8	**3.0**	Thiếu Ban	
619	K135520207036	Trần Thị	Quế	7	8	7	7	7	10	8	8	6	**7.6**	Đạt	
620	K125520214004	Ma Anh	Quý	5	6	4	6	8	10	8	7	8	**7.0**	Đạt	
621	K125520214005	Vũ Văn	Quý	8	7	8	8	8	10	8	7	6	**7.8**	Đạt	
622	K135520207120	Nguyễn Văn	Quý	7	8	5	7	8	7	4	8	7	**6.8**	Đạt	
623	K135520216042	Nguyễn Đức	Quý	7				8	B	6	6	7	**3.9**	Thiếu Ban	
624	K145520216047	Hoàng Mỹ	Quyên	8	7	6	8	9	7	6	8	6	**7.2**	Đạt	
625	K135520201168	Đỗ Văn	Quyền	5	7	9	6	6	7	8	8	6	**6.9**	Đạt	
626	K145520207133	Nguyễn Tiến	Quyền	5				8		8			**2.3**	Thiếu Ban	
627	DTK1151030101	Ngô Văn	Quyết	7	7	7	8		9	7	8	8	**6.9**	Thiếu Ban	
628	K125520201279	Vũ Văn	Quyết								7		**0.9**	Thiếu Ban	
629	K135520207122	Bùi Quang	Quyết	7	6	7	6	8	9	8	7		**6.4**	Thiếu Ban	
630	K125520201041	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	8	8	7	8	6	8			7	**5.6**	Thiếu Ban	
631	K125520207109	Nguyễn Thị	Quỳnh							8	8		**2.0**	Thiếu Ban	
632	K135520207081	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	6	8	8	8	8	8	6	5	7	**7.1**	Đạt	
633	K145520207084	Phan Thị Thu	Quỳnh	8	7	6	8	7	8	7	8	4	**7.0**	Đạt	
634	K145520207136	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	8					9	B	7		**2.8**	Thiếu Ban	
635	K145520216253	Nguyễn Đức	Sản	7	8	7	8	8		8			**4.8**	Thiếu Ban	
636	K125520201207	Nguyễn Văn	Sang	B		B	B			B	B		**0.0**	Thiếu Ban	
637	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng			5	6		8			8	**3.1**	Thiếu Ban	
638	K145520201137	Hoàng Văn	Sáng	B			6			7			**1.5**	Thiếu Ban	
639	K145520216114	Đinh Công	Sáng	7	8		7						**2.2**	Thiếu Ban	
640	K135520201174	Nguyễn Thị	Sao	8	8	6		8		8	7		**4.9**	Thiếu Ban	
641	K125520207025	Hoàng Văn	Sim	6	9	5	8	8	4	8	7	7	**6.9**	Đạt	
642	K135520216165	Diệp Văn	Sinh	9	6	7	8	7	5	8	7	7	**7.1**	Đạt	
643	DTK1151020150	Đinh Thái	Sơn			8		5	8	8	8	1	**4.4**	Thiếu Ban	
644	K125520201042	Bùi Hồng	Sơn	7	8		7		7	6	5	3	**4.8**	Thiếu Ban	
645	K125520201044	Đinh Văn	Sơn	7	7	7	B	7	B	7	5	B	**4.3**	Thiếu Ban	
646	K125520201113	Hứa Thế	Sơn	5	7	8	5	7	2	7	8	5	**6.0**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
647	K125520207088	Nguyễn Ngọc	Sơn	6	7	7	6	7	6	8	6	7	**6.7**	Đạt	
648	K125520207116	Hoàng Thanh	Sơn	4	5		6	9	6	B	7	6	**4.8**	Thiếu Ban	
649	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn	7	8	7	7	8	7	B	6	3	**5.7**	Thiếu Ban	
650	K125520216151	Hoàng Hồng	Sơn	4	6	6	5	7	6	7	8	6	**6.2**	Đạt	
651	K135520201048	Đỗ Hoàng	Sơn	8	7	4	8	8	7	8	7	7	**7.1**	Đạt	
652	K135520201172	Nguyễn Thái	Sơn		4	7	6	8		1	7		**3.5**	Thiếu Ban	
653	K135520201296	Cao Hùng	Sơn	7	7		7	8	7	4	7	4	**5.7**	Thiếu Ban	
654	K135520207083	Nguyễn Xuân	Sơn	8	7	6	7	7	1	8	7	4	**6.0**	Đạt	
655	K135520214008	Đào Ngọc	Sơn	7	5	5	7	8	8	6	7	7	**6.7**	Đạt	
656	K135520216103	Đỗ Văn	Sơn	8	7	4	7	7	8	8	5	7	**6.8**	Đạt	
657	K135520216162	Hoàng Khánh	Sơn	B	8	6	7	8	7	6	7	7	**6.3**	Thiếu Ban	
658	K135520216255	Bùi Văn	Sơn	5	7	6	5	7	4	8	8	6	**6.3**	Đạt	
659	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn			7			1	4		5	**2.0**	Thiếu Ban	
660	K145520103126	Nguyễn Trường	Sơn				B						**0.0**	Thiếu Ban	
661	K145520114099	Nguyễn Lam	Sơn	6		5	6						**1.7**	Thiếu Ban	
662	K145520201056	Nguyễn Thanh	Sơn	7	7	8				8		7	**4.1**	Thiếu Ban	
663	K145520201058	Nguyễn Xuân	Sơn				7	7					**1.4**	Thiếu Ban	
664	K145520201138	Hà Văn	Sơn							7			**0.9**	Thiếu Ban	
665	K145520201140	Phạm Viết	Sơn	7		6	6	8			6	6	**4.2**	Thiếu Ban	
666	K145520201221	Nguyễn Công	Sơn						7	8	7		**2.8**	Thiếu Ban	
667	K145520207032	Đỗ Quang	Sơn	7	7	7	7	8	8	7	7	8	**7.4**	Đạt	
668	K145520216048	Lê Đình	Sơn	6	8	8	8	8	8	8	6	6	**7.3**	Đạt	
669	K145520216252	Đỗ Trọng	Sơn		8	8		6			6		**3.0**	Thiếu Ban	
670	K125520201045	Thào A	Su	8	7	6	7	7	8	7	6	9	**7.3**	Đạt	
671	K145520216117	Hoàng Văn	Sử	7	6	7	8	5	5	7	7	6	**6.4**	Đạt	
672	K135520216044	Lý Láo	Tả	7	8	4	6	7	4	7	8	7	**6.5**	Đạt	
673	K125520201114	Vũ Văn	Tài	8	7	7	7	7	4	5	6	7	**6.4**	Đạt	
674	K145520201060	Dương Văn	Tam				7	7		8		5	**3.0**	Thiếu Ban	
675	K145520201142	Đoàn Bá	Tam			5	7	8					**2.0**	Thiếu Ban	
676	114112003	Quàng Văn	Tâm	6	6	7	7	7	7	6	7	5	**6.4**	Đạt	
677	K145520114045	Hoàng Minh	Tâm	B		B	3	6					**0.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
678	K145520207033	Dương Thị Minh	Tâm			7	7	9	2				**2.6**	Thiếu Ban	
679	K145520207086	Nguyễn Thị	Tâm	7		8	7			6	8		**4.0**	Thiếu Ban	
680	K135520216043	Nguyễn Ngọc	Tân	8	7	8	7	8	6	7	7	6	**7.1**	Đạt	
681	K135520216259	Ngụy Văn	Tân	9	8	8	1	9	8	7	7	6	**7.0**	Đạt	
682	DTK1151020208	Tạ Hồng	Thái	B				8		B		B	**0.8**	Thiếu Ban	
683	K125520201284	Vũ Hữu	Thái	7	6	8	6	6	8	7	7	6	**6.8**	Đạt	
684	K135520201302	Nguyễn Việt	Thái	8	8	6	6	6	10	8	8	8	**7.7**	Đạt	
685	K135520216045	Trần Hoàng	Thái	5	7	5	7	8	8	8	7	7	**7.0**	Đạt	
686	K135520216104	Nguyễn Duy	Thái	6	8	6	6	8	9	7	7	7	**7.2**	Đạt	
687	K145520201233	Lý Thị	Thái		6	8	7		9		6	B	**4.0**	Thiếu Ban	
688	K145520216125	Khương Trung	Thái			8		7	1	6	8	6	**4.1**	Thiếu Ban	
689	K145520216192	Lê Triệu Văn	Thái				7		B	8	5	5	**3.0**	Thiếu Ban	
690	K145520216221	Lê Viết	Thái	6	6	5	6	7		7	7		**4.8**	Thiếu Ban	
691	K135520216264	Nguyễn Thị	Thắm	8	8	7	8	7	8	5	5	7	**6.9**	Đạt	
692	DTK0951020696	Lê Đức	Thắng	B									**0.0**	Thiếu Ban	
693	DTK1151030156	Bùi Văn	Thắng	B	7	7	6	7	6	6	7	6	**5.8**	Thiếu Ban	
694	DTK1151030157	Nguyễn Thiên	Thắng	7	7	7	7	8	8	8	7	8	**7.5**	Đạt	
695	DTK1151030158	Dương Ngọc	Thắng	8	7	7	8	6	8	5	8	5	**6.9**	Đạt	Chuyển 301
696	K125520201049	Nguyễn Hữu	Thắng	8	8	6	7	8	7	7	5	4	**6.6**	Đạt	
697	K135520201176	Mai Quyết	Thắng				5	5	4	B	7		**2.4**	Thiếu Ban	
698	K135520201178	Nguyễn Cao	Thắng		6	8	7	6	3	7	6		**4.7**	Thiếu Ban	
699	K135520201239	Nguyễn Văn	Thắng	6	7	7	7	9	1	8	7	6	**6.4**	Đạt	
700	K135520201241	Nguyễn Đức	Thắng	7	6	B	B		4	B	B	B	**1.8**	Thiếu Ban	
701	K135520207042	Nguyễn Đức	Thắng	8	7	8	8	7	6	7	7	6	**7.1**	Đạt	
702	K135520214011	Trương Đức	Thắng	5			6	8		B	6		**2.7**	Thiếu Ban	
703	K135520214055	Nguyễn Duy	Thắng		5	B	6	B	1	8		4	**2.7**	Thiếu Ban	
704	K135520216049	Nguyễn Văn	Thắng	7	7	8	7	8	10	7	8	8	**7.8**	Đạt	
705	K135520216050	Nguyễn Đình	Thắng	7	7	6	7	9	9	8	7	7	**7.5**	Đạt	
706	K135520216169	Nguyễn Khánh	Thắng	7	7	4	7	8	1	8	7	5	**5.9**	Đạt	
707	K145520201073	Nguyễn Văn	Thắng				6	7					**1.3**	Thiếu Ban	
708	K145520201236	Nguyễn Văn	Thắng			8				5		5	**2.1**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
709	K145520216061	Nguyễn Văn	Thắng		7			7			6		**2.2**	Thiếu Ban	
710	K145520216127	Phan Hùng	Thắng	6				8		7		8	**3.3**	Thiếu Ban	
711	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	7	7	6	7	8					**3.5**	Thiếu Ban	
712	K125520201285	Hoàng Trường	Thanh	4	7	7	7	6	1	7	8	5	**5.7**	Đạt	
713	K125520216060	Nguyễn Ngọc	Thanh	7	7	8	B	7	B	7	6	7	**5.4**	Thiếu Ban	
714	K145520214024	Nguyễn Thị	Thanh						4				**0.5**	Thiếu Ban	
715	K145520216062	Đồng Minh	Thanh	8			8	5	3	8	7	5	**5.0**	Thiếu Ban	
716	K145520216260	Giang Trường	Thanh	7				9	6		7	7	**4.1**	Thiếu Ban	
717	K145520216261	Nguyễn Chí	Thanh	7	7		8						**2.2**	Thiếu Ban	
718	K125520201048	Nguyễn Tiến	Thành								5		**0.6**	Thiếu Ban	
719	K125520207027	Nguyễn Tiến	Thành	4	8	5	7	6	1	8	7	6	**5.8**	Đạt	
720	K125520207091	Lê Văn	Thành	7	7	6	6	7	8	7	7	5	**6.7**	Đạt	
721	K125520207092	Nguyễn Trung	Thành	7	5	7	7	5	2	7	7	5	**5.7**	Đạt	
722	K135520201051	Bùi Xuân	Thành		6	9	7	7	10	6	7		**5.8**	Thiếu Ban	
723	K135520201107	Nguyễn Hữu	Thành	B	8	7	6	8	7	6	7	B	**5.4**	Thiếu Ban	
724	K135520214010	Ma Khánh	Thành	B	8	B	B	8	7	6	7	B	**4.1**	Thiếu Ban	
725	K135520216047	Nguyễn Chí	Thành	7	7	6	7	7	9	8	7	8	**7.4**	Đạt	
726	K135520216048	Đinh Đức	Thành	7	5	5	8	8	8	7	6	7	**6.8**	Đạt	
727	K135520216354	Lê Tiến	Thành	5	7	6	6	8	7	8	6	6	**6.6**	Đạt	
728	K145520201071	Lý Tiến	Thành	7	6	7	8	8	8				**4.6**	Thiếu Ban	
729	K145520201153	Phạm Quang	Thành	6	7		6	6					**2.5**	Thiếu Ban	
730	K145520201234	Hoàng Công	Thành	7			6						**1.3**	Thiếu Ban	
731	K125520201286	Nguyễn Đức	Thao	7	6	6	7	7	9	7	7	8	**7.2**	Đạt	
732	K145520207097	Nguyễn Văn	Thao	6	8	7	8	6	1	8	9	3	**6.1**	Đạt	
733	K125580205061	Hà Thị	Thảo	8	7	6	7	8	5	8	6	2	**6.2**	Đạt	
734	K135520216106	Vũ Minh	Thảo		5		7	7			9	8	**4.0**	Thiếu Ban	
735	K145520201072	Nguyễn Thị	Thảo		7	5		7	10			8	**4.2**	Thiếu Ban	
736	K145520207095	Đặng Phương	Thảo	8			7		B	7	7	6	**4.0**	Thiếu Ban	
737	K145520216222	Trịnh Thị Minh	Thảo	7	7	6		7	4	8	7		**5.1**	Thiếu Ban	
738	K145520216259	Phạm Thị Thanh	Thảo	7	7	8	7	8	8	6		8	**6.5**	Thiếu Ban	
739	K145520201070	Lương Văn Nguyễn	Tháp				6						**0.6**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
740	K145520207045	Diệp Đình	Thật							8	7		**1.9**	Thiếu Ban	
741	K135520207043	Tạ Văn	Thế	7	6	7	7	9	4	8	8	7	**7.0**	Đạt	
742	LAOS115006	Souliya	Thepvongsa	7	8	5	7	7	10	8	6	9	**7.5**	Đạt	
743	K125520207095	Trần Văn	Thi	7	8	6	8	6	10	7	7	8	**7.5**	Đạt	
744	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi				B						**0.0**	Thiếu Ban	
745	K125520201150	Nguyễn Phúc	Thiêm	7	7	4	6			8	B		**3.4**	Thiếu Ban	
746	DTK1151020212	Chu Bá	Thiện	B	5	6	5	7		7	B	B	**3.2**	Thiếu Ban	
747	K125520207096	Nguyễn Văn	Thiện	5	5	7	8	7	10	7	7	7	**7.1**	Đạt	
748	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	6		5	7	5	1	8			**3.4**	Thiếu Ban	
749	K135520201055	Nguyễn Hà Khánh	Thiện	7	7	B	6	7	7	6	8	6	**6.1**	Thiếu Ban	
750	K135520216108	Đinh Đức	Thiện		B	5		6		4		B	**1.6**	Thiếu Ban	
751	K145520201155	Phạm Xuân	Thiện	7	8	5	7	5	8	7	8	6	**6.8**	Đạt	
752	K125140214017	Nông Thúy	Thiều	9	7	6	7	7	1	8	7	5	**6.2**	Đạt	
753	DTK1151030215	Lê Minh	Thịnh	7	B	7	6	8	B	B	6		**3.6**	Thiếu Ban	
754	DTK1151030216	Phan Văn	Thịnh	7	6	8	6	8	7	8	7	6	**7.0**	Đạt	
755	K125520201052	Phạm Xuân	Thịnh	8	6	5	6	8	8	8	6	4	**6.6**	Đạt	
756	K135520201112	Vũ Văn	Thịnh	7	6	8	6	6	4	8	7	6	**6.4**	Đạt	
757	K145520207099	Phạm Văn	Thịnh	B		6	7	5	9	8	7	6	**5.6**	Thiếu Ban	
758	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	7	7	B							**1.4**	Thiếu Ban	
759	DTK1051030432	Nguyễn Bá	Thịnh	7	5	4	7	9	9	6	7	6	**6.7**	Đạt	Chuyển 301
760	DTK1051020484	Nguyễn Đình	Thọ				B						**0.0**	Thiếu Ban	
761	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	8		7	6	8				7	**3.8**	Thiếu Ban	
762	K125520201050	Dương Văn	Thọ	6	6	7	4	8	8	8	8	8	**7.1**	Đạt	
763	K135520207090	Nông Văn	Thọ	4	8	6	7	8	1	8	7	8	**6.3**	Đạt	
764	K145520216128	Hoàng Công	Thọ	7	6	8	8	7	10	B	6	8	**6.6**	Thiếu Ban	
765	K125520201141	Nguyễn Văn	Thoại	4	8	8	6	7	1	8	7	6	**6.1**	Đạt	
766	K135520214009	Ngô Văn	Thơm		7	7	8		1		7	4	**3.7**	Thiếu Ban	
767	K145520216262	Nguyễn Văn	Thống	6	7	7	7	7	9	7	7	8	**7.3**	Đạt	
768	K125520216080	Vũ Thị Hoài	Thu	6	7	6	7	6	5	8		B	**4.8**	Thiếu Ban	
769	K135520201113	Hà Thị	Thu	7	8	6	8	8	2	8	7	7	**6.7**	Đạt	
770	K145520207047	Nguyễn Thị	Thu	7	6	7	7	8	7	6	8	4	**6.6**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
771	K135520207091	Nguyễn Văn	Thuận	8	4	7	7	7	7	8	7	4	**6.6**	Đạt	
772	K135520216105	Bùi Văn	Thương		7	8					7		**2.4**	Thiếu Ban	
773	K135520216266	Nguyễn Văn	Thường	5	7	8	6	7	1	8	8	8	**6.4**	Đạt	
774	K135140214064	Khiếu Đình	Thượng	7	7	6	7	7	10	7	7	5	**7.0**	Đạt	
775	K145520207046	Trần Thị	Thúy	8	8	8	7	6			6		**4.5**	Thiếu Ban	
776	K145520214010	Lê Thị	Thúy		7		5		6				**2.0**	Thiếu Ban	
777	K145520216063	Nguyễn Thị	Thúy	7		6	7		4	6	7	6	**4.9**	Thiếu Ban	
778	K145520201074	Nguyễn Thị	Thùy	6	8	6	8	8	8	6		6	**6.1**	Thiếu Ban	
779	K145520216263	Ngô Ngọc	Thùy	8	5	7	7	8	1	7	8	8	**6.5**	Đạt	
780	K135520201306	Nguyễn Thanh	Thủy	8	8	6	7	7	10	7	8	3	**7.1**	Đạt	
781	K145520207049	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	8	8	7	7	6			6	5	**5.0**	Thiếu Ban	
782	DTK1051010787	Lê Đăng	Tiến									6	**0.8**	Thiếu Ban	
783	DTK1051020490	Đào Đức	Tiến	8	8	6	7	7		8	7		**5.5**	Thiếu Ban	
784	DTK1151020474	Hà Mạnh	Tiến		8	B	6	7	4	8	7	5	**5.1**	Thiếu Ban	
785	K135520201185	Phạm Ngọc	Tiến	7	7	7	6	7	9	8	6	4	**6.8**	Đạt	
786	K135520201186	Hoàng Mạnh	Tiến		6	6	7	6	7	8	7	6	**6.0**	Thiếu Ban	
787	K135520201312	Đỗ Thế	Tiến	7	7	8	7	6	9	8		8	**6.6**	Thiếu Ban	
788	K135520214012	Nguyễn Quyết	Tiến	7	7	4	7	6	1	6	7	6	**5.6**	Đạt	
789	K135520216110	Nguyễn Minh	Tiến	7	8	8	8		7	4	7	7	**6.2**	Thiếu Ban	
790	K145520207036	Hoàng Văn	Tiến	5					9			7	**2.5**	Thiếu Ban	
791	K145520216053	Nguyễn Văn	Tiến	7	8	8	8	8	10	7	8	6	**7.8**	Đạt	
792	K145520216219	Nguyễn Văn	Tiến		8	7	6	7		7			**3.7**	Thiếu Ban	
793	K135520201117	Đào Văn	Tiền	9	8	7	7	6	6	8	7	6	**7.1**	Đạt	
794	K135520214060	Nguyễn Văn	Tiền	6	6	3	6	8	8	4	7	2	**5.5**	Đạt	
795	K145140214006	Phạm Công	Tiệp	6			B		4	7	6	6	**3.5**	Thiếu Ban	
796	11110750067	Phạm Văn	Tĩnh	8	7	7	6	7					**3.5**	Thiếu Ban	
797	DTK1151030110	Phạm Văn	Tỉnh	7	7	6	6	8	8	7	7	6	**6.9**	Đạt	
798	DTK0951010293	Lục Văn	Típ									6	**0.8**	Thiếu Ban	
799	DTK1151010102	Nguyễn Duy	Toàn	B	8	5	7	5			B		**2.5**	Thiếu Ban	
800	K135520201059	Hoàng Văn	Toàn	7	7	6	6	8	7	5	8	7	**6.8**	Đạt	
801	K135520201120	Dương Minh	Toàn	B	8		7	8			7	6	**3.9**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
802	K135520207048	Nguyễn Huy	Toàn	7	5	7	8	7	8	6	8	6	**6.9**	Đạt	
803	K135520216113	Nguyễn Văn	Toàn	8	8	7	7	8	10	8	7	7	**7.8**	Đạt	
804	K135520216174	Ngô Đức	Toàn	6	7	7	7	8	1	7	7	8	**6.4**	Đạt	
805	K145520216054	Nguyễn Quốc	Toàn	7	5		8						**2.0**	Thiếu Ban	
806	K125520207098	Lê Minh	Toản	8	8	5	7	8	9	8	7	6	**7.4**	Đạt	
807	K125520216070	Trần Ngọc	Trà	7	6	8	6	8	2	6	7	6	**6.1**	Đạt	
808	K135520103064	Đào Xuân	Trai	6									**0.6**	Thiếu Ban	
809	K135520201315	Ngô Thùy	Trang		7		7	7		7			**3.0**	Thiếu Ban	
810	K135520201316	Nguyễn Thị	Trang	7	8	7	7	8	7	8	7	5	**7.1**	Đạt	
811	K135520214063	Dương Thị	Trang	8	8	7	7	8	9	8	7	5	**7.4**	Đạt	
812	K145520201076	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	6	8	8	7	9	8	6		8	**6.6**	Thiếu Ban	
813	K145520201239	Nguyễn Thị	Trang	7						8	8		**2.7**	Thiếu Ban	
814	K145520201240	Nguyễn Thu	Trang	B	8	B	8	8	7	6	7		**4.9**	Thiếu Ban	
815	K145520207050	Nguyễn Quỳnh	Trang	7	7	6	7	8	8	6	8	6	**7.0**	Đạt	
816	K145520207051	Hoàng Thị	Trang	8	7	8		7					**3.0**	Thiếu Ban	
817	K145520207103	Nguyễn Thùy	Trang	5	8	7	7	6		7	7		**5.1**	Thiếu Ban	
818	K145520207172	Nguyễn Thị Thu	Trang	7	7	8	7	9	7	8	7	8	**7.6**	Đạt	
819	K145520201160	Triệu Việt	Trí						10	7	B		**2.1**	Thiếu Ban	
820	K135140214127	Vũ Thị Việt	Trinh	7	5	7	7	8	4		7	7	**5.7**	Thiếu Ban	
821	DTK1151030111	Hoàng Xuân	Trọng	6	7	7		5	1		6		**3.4**	Thiếu Ban	
822	K125520201127	Nguyễn Tiến	Trọng	8	8	5	6	5	5	8	7	8	**6.7**	Đạt	
823	K125520103457	Đặng Công	Trung	7		6	7	7					**2.7**	Thiếu Ban	
824	K125520201060	Mạc Đĩnh	Trung	8	7	8	6	8	10	8	6	7	**7.6**	Đạt	
825	K125520201061	Nguyễn Thành	Trung				5						**0.5**	Thiếu Ban	
826	K125520201129	Đinh Quang	Trung	8		7	7	7	7	6			**4.5**	Thiếu Ban	
827	K125520216084	Nông Thế	Trung	7	5	7	6	7				3	**3.6**	Thiếu Ban	
828	K135520201249	Phạm Văn	Trung	8	8	5	7	8	7	8	7	6	**7.1**	Đạt	
829	K135520216365	Nguyễn Văn	Trung	7	7	7	7	6	7	7	8	6	**6.9**	Đạt	
830	K145520216131	Nguyễn Văn	Trung	7			7			6	8	5	**3.8**	Thiếu Ban	
831	K125520103167	Lục Quảng	Trường	8									**0.8**	Thiếu Ban	
832	K125520201128	Nguyễn Công	Trường	7	7	5	5	7	1	6	6	6	**5.5**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
833	K125520207121	Vi Xuân	Trường				8	7			7	4	**2.9**	Thiếu Ban	
834	K135520201121	Hà Huy	Trường	8	5	8	7	7	5	8	6	7	**6.8**	Đạt	
835	K135520207093	Lục Xuân	Trường	5	7	6	6	6	5	7	6	7	**6.1**	Đạt	
836	K145520103071	Vũ Xuân	Trường				B				8		**1.0**	Thiếu Ban	
837	K145520201159	Vũ Xuân	Trường				7	7					**1.4**	Thiếu Ban	
838	K145520207135	Nguyễn	Trường	7	6	8					7		**3.0**	Thiếu Ban	
839	K145520207164	Nguyễn Văn	Trường	8				9					**1.7**	Thiếu Ban	
840	DTK1051020585	Vũ Minh	Tú		7	6	7		1	7	6	5	**4.4**	Thiếu Ban	
841	K125520207032	Nông Thị Cẩm	Tú						KĐ	B	5	7	**1.5**	Thiếu Ban	
842	K125520216207	Đặng Huy	Tú	6	7	7	B	8	1	4	7	5	**4.9**	Thiếu Ban	
843	K135520103132	Vũ Văn	Tú	7									**0.7**	Thiếu Ban	
844	K135520216173	Nguyễn Thành	Tú	6	8	8	7	8	10	8	6	7	**7.6**	Đạt	
845	K135520201118	Thào A	Tủa	5	8	8	7	7	5	8	7	7	**6.9**	Đạt	
846	DTK0851040059	Luân Quang	Tuân	8		8	7	7			7		**3.9**	Thiếu Ban	
847	K145520207091	Vũ Xuân	Tuân	7	7	8	8	8	10	7	7	8	**7.8**	Đạt	
848	0111050717	Hoàng Văn	Tuấn	9	9	9	8	9	10	8	9	9	**8.9**	Đạt	
849	DTK1151020169	Trần Minh	Tuấn			8							**0.8**	Thiếu Ban	
850	DTK1151030167	Dương Văn	Tuấn	5	5	8	7	7	6	8	6	8	**6.7**	Đạt	
851	K125520201062	Trần Quốc	Tuấn		6	6		7	8				**2.9**	Thiếu Ban	
852	K125520201131	Đặng Văn	Tuấn	6	7	6	6	7	8	7	7	8	**7.0**	Đạt	
853	K125520201297	Nguyễn Mạnh	Tuấn	5	4	7	6	6	6	7	7	7	**6.2**	Đạt	
854	K125520207040	Hoàng Anh	Tuấn	7	7	5	6	7	6	8	7	8	**6.8**	Đạt	
855	K125520216072	Dương Anh	Tuấn		8	5	6	7			7	7	**4.4**	Thiếu Ban	
856	K125520216075	Phan Văn	Tuấn	4	6	7	6	8	9	8	8	8	**7.2**	Đạt	
857	K125520216210	Trương Văn	Tuấn	6	7	6	6	7					**3.2**	Thiếu Ban	
858	K135520201063	Đỗ Minh	Tuấn	6	7	6	7	7	9	8	8	6	**7.2**	Đạt	
859	K135520201123	Phan Quốc	Tuấn	B	5	7	3	6	9	4	6	3	**4.9**	Thiếu Ban	
860	K135520214013	Nguyễn Anh	Tuấn	7	7	5	7	8	1	8	6	5	**5.9**	Đạt	
861	K135520216055	Trần Mạnh	Tuấn	4	6	7	6	7	4	8	8	5	**6.1**	Đạt	
862	K135520216056	Trần Anh	Tuấn	7	7	6	7	7	5	7	7	5	**6.4**	Đạt	
863	K135520216117	Lê Anh	Tuấn	6	8	8	7	8		B		B	**3.7**	Thiếu Ban	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
864	K135520216277	Đinh Thế	Tuấn	6	7	8	6	4	B	8	6	7	**5.7**	Thiếu Ban	
865	K135520216278	Lý Đình	Tuấn	8	7	7	6	8	9	6	7	8	**7.4**	Đạt	
866	K135520216366	Vũ Mạnh	Tuấn	5	7	7	6	7	9	7	7	8	**7.1**	Đạt	
867	K145520201066	Trịnh Ngọc	Tuấn				6	7					**1.3**	Thiếu Ban	
868	K145520201148	Lại Văn	Tuấn	7	6	7	6		1	7	6	7	**5.2**	Thiếu Ban	
869	K145520201150	Nguyễn Đức	Tuấn	8	8	8	6	B	9	7		4	**5.5**	Thiếu Ban	
870	K145520216056	Nguyễn Anh	Tuấn		8			8					**1.6**	Thiếu Ban	
871	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn		7	8	7	6	2	B	6	7	**4.7**	Thiếu Ban	
872	K145520216190	Bùi Văn	Tuấn	7	5		8	6					**2.6**	Thiếu Ban	
873	K145520216256	Lã Minh	Tuấn	7	B	8	8	9	8	8	7	7	**7.0**	Thiếu Ban	
874	K135520216175	Lưu Đình	Tuất	8	5	6	6	8	9	4	7	8	**6.8**	Đạt	
875	DTK1151010261	Nguyễn Sĩ	Tùng	7	8	7	6	8					**3.6**	Thiếu Ban	
876	DTK1151030161	Nguyễn Tiến	Tùng	6	5	8	6	8	4	7	8	6	**6.4**	Đạt	
877	DTK1151030307	Phạm Thanh	Tùng	9	7	7	6	8	10		6	6	**6.5**	Thiếu Ban	
878	K125520201124	Lê Thanh	Tùng	B	6	6	7	7	3		7	8	**4.9**	Thiếu Ban	
879	K125520201289	Lê Nguyên	Tùng	8	7	2	7	7	9	6	6	6	**6.5**	Đạt	
880	K125520207117	Nguyễn Khắc	Tùng	6	7	3	6	7	7	8	7	6	**6.4**	Đạt	
881	K125520216204	Vũ Việt	Tùng	6	B	5	8	9	2		4	6	**4.3**	Thiếu Ban	
882	K125520216261	Ngô Văn	Tùng		3	0	B						**0.3**	Thiếu Ban	
883	K135520201184	Nguyễn Thanh	Tùng	5	5	4	B	7	7	7	7	6	**5.5**	Thiếu Ban	
884	K135520201244	Nguyễn Văn	Tùng	7		7		8	3		7	5	**4.1**	Thiếu Ban	
885	K135520201246	Hồ Anh	Tùng	6	6	7	8	5		8	6		**5.0**	Thiếu Ban	
886	K135520201311	Mạc Đức	Tùng	7	6	8	6	6	6	7	6	5	**6.3**	Đạt	
887	K135520207129	Vũ Hoàng	Tùng							6			**0.8**	Thiếu Ban	
888	K135520214058	Chu Văn	Tùng	6	7		6	8	4	8	7	6	**5.8**	Thiếu Ban	
889	K135520216360	Vũ Duy	Tùng	8	7	6	7	B	10	5	7	7	**6.4**	Thiếu Ban	
890	K145520201063	Nguyễn Trí	Tùng	8			8			7			**2.5**	Thiếu Ban	
891	K145520201143	Nguyễn Tiến	Tùng	7					B				**0.7**	Thiếu Ban	
892	K145520201225	Nguyễn Mạnh	Tùng	7					8	4	7		**3.1**	Thiếu Ban	
893	K145520201226	Nguyễn Thanh	Tùng	7	6	8	7	5	10	7		7	**6.3**	Thiếu Ban	
894	K145520207035	Đặng Văn	Tùng	8	8	7	7	4	8	7	7	8	**7.2**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
895	K145520207088	Lý Văn	Tùng		8	7		7			6	4	**3.5**	Thiếu Ban	
896	K145520207161	Nguyễn Thanh	Tùng			6	B			7	8		**2.5**	Thiếu Ban	
897	K145520216052	Tạ Văn	Tùng	7	7	6	7	7	8	8	7	0	**6.3**	Đạt	
898	K135520201114	Đỗ Mạnh	Tước	7	7	7	6	6	6	4	6	6	**6.1**	Đạt	
899	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	8	8	8	6	6					**3.6**	Thiếu Ban	
900	DTK1151030153	Trần Mạnh	Tường		7	4	8	8	1	1	7	7	**4.7**	Thiếu Ban	
901	K135520201299	Bùi Văn	Tưởng	5	7	5	6	6			7	1	**3.9**	Thiếu Ban	
902	K135520201252	Nguyễn Gia	Tuyên	8	7	5	7	6	9	8	7		**6.3**	Thiếu Ban	
903	K135520201128	Đào Văn	Tuyến		B	8	7	8	7		6	7	**4.8**	Thiếu Ban	
904	DTK1151030221	Đỗ Quang	Tuyền	7	8	6	6	6	7	8	7	8	**7.1**	Đạt	
905	K135520214066	Nguyễn Thị	Tuyền	7	7	5	7	7	5	8	8	6	**6.7**	Đạt	
906	K135520201127	Nguyễn Danh	Tuyển	8	7	7	7	9	10	6	6	7	**7.4**	Đạt	
907	K145520216057	Trần Công	Tuyển	7	8	5	7		9	6	7	9	**6.6**	Thiếu Ban	
908	K145520201050	Đỗ Văn	ứng	7		6			9		6	7	**4.1**	Thiếu Ban	
909	K145520201242	Nguyễn Văn	Uyên	7	8	7			1	8	8	5	**5.0**	Thiếu Ban	
910	K125510601044	Nguyễn Thị	Vân	8	5	8	7	7	8	7	7	7	**7.1**	Đạt	
911	K135520201253	Nguyễn Thị Hồng	Vân	7	8	4	6	8	9	7	7	5	**6.8**	Đạt	
912	K145520207165	Chu Thúy	Vân			6			8				**1.6**	Thiếu Ban	
913	DTK1151030168	Phạm Anh	Văn	5	7	8	7	9	7	7	8	7	**7.2**	Đạt	
914	K125520201065	Nguyễn Hữu	Văn						B	7	B	B	**0.9**	Thiếu Ban	
915	K125520201134	Nguyễn Đình	Văn	7		B	7	7		7			**3.0**	Thiếu Ban	
916	K125520201225	Hoàng Thế	Văn	7									**0.7**	Thiếu Ban	
917	K145520216132	Nguyễn Ngọc	Văn		8	8							**1.6**	Thiếu Ban	
918	DTK1151030169	Hà Đức	Việt	6	5	8	6	8	5	7	8	6	**6.6**	Đạt	
919	K125520201068	Dương Văn	Việt								7		**0.9**	Thiếu Ban	
920	K125520201137	Phạm Văn	Việt	8	7	7	8	6	7	8	7	8	**7.4**	Đạt	
921	K125520201300	Khổng Tiến	Việt	7	7	5	8	6	9	7	7	7	**7.1**	Đạt	
922	K125520207104	Phạm Tuấn	Việt	7	B	8	5	8	4	7	7	7	**5.9**	Thiếu Ban	
923	K125520216077	Lê Quang	Việt	6	6	6	7	8	7	2	6	6	**5.9**	Đạt	
924	K125520216270	Trần Đức	Việt	6	6	6	7	7	8	7	8	2	**6.3**	Đạt	
925	K135520207049	Nguyễn Viết	Việt	8	7	8	7	8	7	8	7	7	**7.4**	Đạt	

STT	MSSV	Họ	tên	Tiện	Phay	Bào	Nguội	Hàn	Đo lường	Trang Bị	Máy điện	Điện tử	Trung Bình	Xét	Ghi chú
926	K135520214068	Ngô Quang	Việt	6	7	6	6	6	6	5	7	8	**6.4**	Đạt	
927	K145520201162	Phạm Văn	Việt						9	7	6	5	**3.4**	Thiếu Ban	
928	K125520201136	Phạm Đức	Việt	6	7	5	6	7	8	8	7	5	**6.6**	Đạt	
929	DTK1151020348	Bùi Trọng	Vinh	6	7	6	7	6	5	6	7	7	**6.3**	Đạt	
930	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	8	6	7	7	8	9	8	7	8	**7.6**	Đạt	
931	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	6	6	5	7	8		8	8	5	**5.8**	Thiếu Ban	
932	K135520216059	Đàm Quang	Vinh	9	7	6	7	8	7	5	6	7	**6.8**	Đạt	
933	K145520216066	Ôn Thế	Vinh		8	7		7					**2.2**	Thiếu Ban	
934	DTK1151030225	Đặng Minh	Vĩnh	5	7	8	6	9	8	8	7	7	**7.3**	Đạt	
935	DTK1151010216	Thân Văn	Vũ	7	7	8	8	6					**3.6**	Thiếu Ban	
936	K125520201227	Nguyễn Trung	Vũ	8	7	8	8	7	B	7	6	5	**6.1**	Thiếu Ban	
937	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ				B						**0.0**	Thiếu Ban	
938	K135520201318	Phạm Tuấn	Vũ	7	8	5	7	8	7	7	7	5	**6.8**	Đạt	
939	K135520216060	Phạm Quang	Vũ	7	7			8		8	7		**4.1**	Thiếu Ban	
940	K145520201163	Lăng Quang	Vũ	7	6	8	7	6	4	8	8	5	**6.5**	Đạt	
941	K145520216267	Võ Duy	Vũ	7	7	7	6	7	5			8	**5.0**	Thiếu Ban	
942	K145520216200	Nguyễn Thị	Vui						10	8		8	**3.3**	Thiếu Ban	
943	K135520201254	Nông Thái	Vương	5	7	8	8	5	1	8	7	6	**6.1**	Đạt	
944	K145520201244	Lâm Thu	Vượng									5	**0.6**	Thiếu Ban	
945	K145520201082	Đào Khắc	Xuân			7							**0.7**	Thiếu Ban	
946	K145520207053	Lê Văn	Xuân									6	**0.8**	Thiếu Ban	
947	K125520207038	Nguyễn Thu	Yến	6	8	8	7	8	5	8	8	8	**7.3**	Đạt	
948	K135140214075	Nguyễn Thị	Yến	7	8	6	8	7	9	7	8	7	**7.5**	Đạt	
949	K145520201164	Phạm Thị	Yến	6	6	5	7	8	8	8	8	7	**7.1**	Đạt	
950	K145520207106	Lường Thị	Yến				7		3	7	7	6	**3.6**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 950 SV

Lưu ý: Sinh viên học các Ban tương đương cần viết đơn quy đổi điểm